BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Truyện đọc 1

10

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Truyện đọc 1

ruongxua.vn

TRƯƠNG CHÍNH – ĐỖ LÊ CHẨN

(Tuyển chọn, chú giải theo *Kể chuyện* và *Truyện đọc* cũ)

(Tái bản lần thứ 6)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGÔ TRẦN ÁI
VŨ DƯƠNG THỤY

Biên tập :

NGUYỄN NGỌC BẢO

Biên tập tái bản :

PHẠM BÍCH HỢP

Biên tập kĩ thuật :

ĐOÀN HỒNG

Trình bày bìa :

ĐẶNG XUÂN HÒA

Biên tập mĩ thuật :

TÀO THANH HUYỀN

Sửa bản in :

VƯƠNG TRÌNH

Sắp chữ :

PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

ĐV.13(075) / GD - 00 831/13 - 99 Mã số : 1H114T0

thuongmaitr

1. TRĂM TRỨNG NỞ TRĂM CON

truongxua.vn

1. Cách đây rất lâu đời, có Lạc Long Quân thuộc dòng dõi rồng ở dưới biển, sức khỏe lạ kì. Lạc Long Quân đã từng trừ các loài thủy quái[1], hồ tinh[2] hung dữ và dạy cho dân biết làm nhà, cày cấy. Dân cảm ơn công đức ấy, dựng cho Lạc Long Quân một tòa cung điện lộng lẫy dưới đáy biển.

Một hôm, nhân một chuyến đi chơi xa thăm phong cảnh đất nước, Lạc Long Quân gặp nàng Âu Cơ, thuộc dòng dõi tiên ở trên trời, đẹp người, đẹp nết. Âu Cơ mến

phục tài và đức của Lạc Long Quân. Thế là hai người kết duyên vợ chồng.

Chẳng bao lâu, Âu Cơ có mang đẻ ra một bọc trứng. Bảy ngày sau, cái bọc ấy nở ra một trăm người con xinh đẹp.

2. Năm tháng trôi qua, cả nhà sống đầm ấm. Nhưng Lạc Long Quân vẫn nhớ biển, bèn hóa thành rồng bay lên mây xuôi về phía đông. Âu Cơ và đàn con ở lại. Vợ nhớ chồng, con nhớ bố, họ bèn trèo lên đỉnh núi cao gọi Lạc Long Quân trở về.

Lạc Long Quân lại từ biển lên núi, gặp Âu Cơ. Hai người bàn với nhau : "Rồng với Tiên là hai dòng dõi quen sống ở hai vùng khác nhau, ta nên chia đôi đàn con, một nửa theo mẹ lên núi, một nửa theo bố xuống biển. Khi nào

gặp nguy biến thì báo cho nhau biết để cứu giúp nhau, chứ đừng quên nhau".

Thế là hai người cùng hai bầy con chia tay nhau. Kẻ lên rừng vỡ hoang trồng lúa, kẻ xuống biển đánh cá làm ăn. Cuộc sống mỗi ngày một ấm no hạnh phúc. Riêng người con trai cả ở lại đất Phong Châu, được lên làm vua nước Văn Lang. Ấy là vua Hùng thứ nhất. Rồi mười tám đời vua Hùng kế tiếp nhau trị vì, mở mang bờ cõi, dân càng giàu, nước càng mạnh.

uongxua.vn

Đó là câu chuyện "*Trăm trứng nở trăm con*". Do câu chuyện này mà dân tộc Việt Nam, từ miền ngược xuống miền xuôi, từ miền Bắc vào miền Nam đều tự cho mình là "Con Rồng cháu Tiên" cùng được sinh ra từ một bọc trứng.

VÕ VĂN TRỰC kể

Chú giải

(1) *Thủy quái* : quái vật sống ở dưới nước, theo tưởng tượng của người xưa.

(2) *Hồ tinh* : giống cáo lâu đời trở nên cực kì hung ác (đã trở thành yêu quái).

Ý nghĩa

Đây là *câu chuyện truyền thuyết* về Lạc Long Quân và nàng Âu Cơ, nhằm giải thích nguồn gốc dân tộc "con Rồng cháu Tiên", đề cao lòng tự hào và tinh thần đoàn kết dân tộc.

thuongmaitr

Câu hỏi gợi ý

1. Lạc Long Quân lấy Âu Cơ trong hoàn cảnh nào ?

2. Lạc Long Quân và Âu Cơ sống với nhau như thế nào ? Vì sao họ phải chia tay nhau ?

3. Gia đình Lạc Long Quân và Âu Cơ chia tay nhau đi làm những việc gì để nhân dân có cuộc sống ấm no hạnh phúc ?

2. DÊ CON NGHE LỜI MẸ

1. Dê mẹ có một đàn con. Sắp đi kiếm cỏ, Dê mẹ gọi các con đến dặn :

- Các con ơi, mẹ đi vắng, các con phải đóng cửa cho cẩn thận. Nếu có ai lạ gọi cửa, các con không được mở nhé !

Dê mẹ đi rồi, Dê con đóng chặt cửa, đợi mẹ. Một lát, Dê mẹ về, vừa gọi cửa vừa hát :

Các con ngoan ngoãn,
Mau mở cửa ra,
Mẹ đã về nhà,
Cho các con bú !

Dê con nghe tiếng mẹ, liền mở cửa để mẹ vào. Dê mẹ cho con bú xong, lại đi và dặn con đóng cửa chờ mẹ.

2. Một con chó sói nghe tiếng Dê mẹ hát. Đợi Dê mẹ đi rồi, nó rón rén đến trước cửa vừa gõ cửa vừa hát :

ruongxua.vn

Các con ngoan ngoãn,
Mau mở cửa ra,
Mẹ đã về nhà,
Cho các con bú !

Dê con trả lời :

- Chúng ta nghe ra rồi, chúng ta nghe ra rồi, mày không phải là mẹ chúng ta. Mẹ chúng ta hát hay cơ, không ồm ồm như giọng mày đâu. Chúng ta không mở cửa đâu ! Không mở cửa cho mày đâu !

Sói ta đợi một lúc, lại gõ cửa lần nữa, nhưng cũng chẳng ăn thua gì, đành cúp đuôi lủi mất.

thuongmaitr

3. Dê mẹ lại về và hát :

Các con ngoan ngoãn,
Mau mở cửa ra,
Mẹ đã về nhà,
Cho các con bú !

Nghe đúng tiếng mẹ, đàn Dê con tranh nhau mở cửa, rồi tíu ta tíu tít kể lại cho mẹ nghe :

- Mẹ ơi, lúc mẹ đi vắng, chó sói đến đây, nhưng chúng con không mở cửa.

Dê mẹ xoa đầu các con khen :

- Các con, biết vâng lời mẹ, thế là ngoan. Nếu các con mở cửa thì chó sói vào ăn thịt các con rồi.

(Theo *Tập đọc lớp 1–1980*)

Ý nghĩa

Đây là một truyện *ngụ ngôn* nhắc nhở các em phải biết vâng lời cha mẹ. Cha mẹ thường khuyên bảo con điều hay lẽ phải, mong cho con những điều tốt đẹp. Vì vậy, khi cha mẹ dặn bảo điều gì, các em cần phải vâng lời.

Câu hỏi gợi ý

1. Trước khi đi kiếm cỏ, Dê mẹ dặn Dê con như thế nào ? Dê mẹ đã về gọi cửa ra sao ? Dê con đã làm gì ?

2. Sói đến gõ cửa, Dê con trả lời Sói như thế nào ?

3. Khi Dê mẹ về gọi cửa, Dê con làm gì ? Dê mẹ khen Dê con ra sao ?

3. TỪ HAI BÀN TAY

ruongxua.vn

1. Ngày xưa, có một người tên là Mai An Tiêm làm ăn chăm chỉ, lại biết nhiều nghề. An Tiêm được nhà vua yêu mến, nhận làm con nuôi.

Một hôm, trong bữa tiệc thết khách, An Tiêm chỉ vào các thứ trong nhà, vui vẻ nói :

- Tất cả những thứ này đều do tay tôi làm ra.

Một viên quan trong triều vốn ghen ghét An Tiêm bèn về tâu với vua. Vua đùng đùng nổi giận nói : "Do bàn tay nó làm ra cả, vậy để xem nó sống ra sao với hai bàn tay ấy !".

2. Sau đó, An Tiêm bị vua đày(1) đến một đảo hoang(2). Thấy trước mặt là bãi cát mịt mù không một bóng người, núi rừng hoang vắng, vợ An Tiêm sợ hãi khóc nức nở :

- Thế này thì vợ chồng ta chết đói mất thôi !

An Tiêm bảo vợ :

- Còn hai bàn tay, ta còn sống được.

Nói rồi, An Tiêm bắt tay làm ngay mọi việc.

An Tiêm uốn cung, vót tên để bắn chim làm thức ăn hằng ngày; dựng nhà đã có tre, gỗ, cỏ gianh trong rừng. An Tiêm lấy gỗ đóng cho vợ một cái khung cửi. Vợ An Tiêm tước cỏ cói phơi khô để dệt thành vải may quần áo.

Một hôm, nghe tiếng chim kêu ngoài bãi, hai vợ chồng ra xem thì thấy một đàn chim đang nhả những hạt đen

thuongmaitr

đen trên mặt cát. An Tiêm lấy hạt đem trồng trong vườn, bụng nghĩ thầm : "Thứ quả này chắc là lành, chim ăn được ắt người cũng ăn được".

Quả nhiên ít lâu sau, hạt mọc thành cây rồi đâm hoa kết quả. Quả có vỏ màu xanh thẫm nhưng khi chín, bổ ra thấy ruột đỏ, cùi trắng, hạt đen nhánh. Ăn thấy ngọt và mát. Đó là giống dưa đỏ ngày nay.

Một hôm, nhân mùa hái quả, An Tiêm khắc tên mình vào quả dưa rồi thả xuống biển, nhờ sóng biển đưa vào đất liền. Một người dân nhặt được đem dâng vua. Vua biết An Tiêm vẫn còn sống trên đảo vắng , nghĩ thầm : "An Tiêm đã nói đúng : tất cả mọi của cải đều do hai bàn tay làm ra". Vua cho phép vợ chồng Mai An Tiêm được trở về đất liền.

ruongxua.vn

(Theo *Bàn tay và khối óc*
NXB Phổ thông, 1974)

Chú giải

(1) *Đày :* đưa đến giam giữ ở một nơi xa xôi, vắng vẻ, cuộc sống khó khăn, gian khổ.

(2) *Đảo hoang :* đảo không có người ở.

Ý nghĩa

Đây là truyện cổ tích còn có tên là *Sự tích quả dưa hấu.* Truyện ca ngợi tinh thần cần cù lao động của An Tiêm và vợ ; qua đó ta thấy : có lao động thì có mọi thứ cần thiết cho đời sống.

Câu hỏi gợi ý

1. An Tiêm là người như thế nào ? Vì sao nhà vua lại tức giận và trừng phạt An Tiêm ?

2. Nhà vua đã trừng phạt An Tiêm như thế nào? An Tiêm và vợ sống trên đảo hoang ra sao ?

3. Vì sao An Tiêm và vợ được trở về đất liền ?

4. NÚI CƯỜI

1. Ngày xưa, ở một bản nọ có hai anh em. Anh thì ham chơi, em thì chăm học, chăm làm.

Khi bố mẹ chết đi, người anh chia gia tài(1) :

- Nhà cửa ruộng đất phần anh. Sách vở phần em.

- Vâng ạ !

- Đàn trâu bò phải đi theo ruộng đất để cày bừa. Con chó và con mèo thì cho em.

- Vâng ạ !

2. Thế là người em ra chân núi làm nhà ở, vỡ đất hoang thành ruộng. Làm việc rất vất vả nhưng sáng nào người em cũng chăm chỉ đọc sách một lúc. Tiếng đọc sách làm núi già ngủ quên mấy nghìn năm cũng phải tỉnh dậy lắng nghe. Không có trâu bò, người em phải bắt chó và mèo kéo cày. Núi già thấy vậy bật cười và lóe ra những thỏi vàng. Người em thấy lạ bèn chạy lên nhặt vài thỏi. Từ đấy, người em rất giàu.

3. Người anh vội vàng tìm đến hỏi. Người em kể lại chuyện núi cười. Người anh bảo :

- Thôi, em lấy phần gia tài của anh, còn chó, mèo và quyển sách phần anh...

Người anh không chịu đọc sách, chỉ mang chó và mèo ra cày. Núi già lại bật cười và lại lóe ra những thỏi vàng. Người anh vội đem túi to đã may sẵn leo lên núi xúc vàng, xúc mãi. Núi già lâu không nghe tiếng đọc sách quen thuộc nữa buồn ngủ rũ rượi, bất thần(2) ngậm miệng lại, ngậm luôn cả người anh. Còn người em thì dùng vàng nhặt được dựng bao nhiêu trường cho các em gần xa đến học.

(Theo *Truyện cổ tích miền núi*)

truongxua.vn

Chú giải

(1) *Gia tài :* của cải, ruộng vườn của bố mẹ để lại cho con cái.

(2) *Bất thần :* ý nói sự việc xảy ra rất nhanh chóng, người ta chưa kịp đề phòng.

Ý nghĩa

Đây là một truyện cổ tích nói về hai anh em, có tác dụng giáo dục học sinh tính chăm học, chăm làm, biết nhường nhịn, giúp đỡ anh chị em trong gia đình.

Câu hỏi gợi ý

1. Khi bố mẹ chết đi, hai anh em chia gia tài như thế nào ?

2. Vì sao người em trở nên giàu có ?

3. Người anh bị núi già trừng phạt ra sao ?

5. ĐI TÌM BẠN

1. Thỏ xám và Nhím xù chơi với nhau rất thân. Những buổi sáng mùa hè, hai bạn thường rủ nhau ra bờ suối, hái hoa, đào củ. Những buổi tối mùa thu, hai bạn kéo nhau ra bãi cỏ, nô đùa dưới ánh trăng.

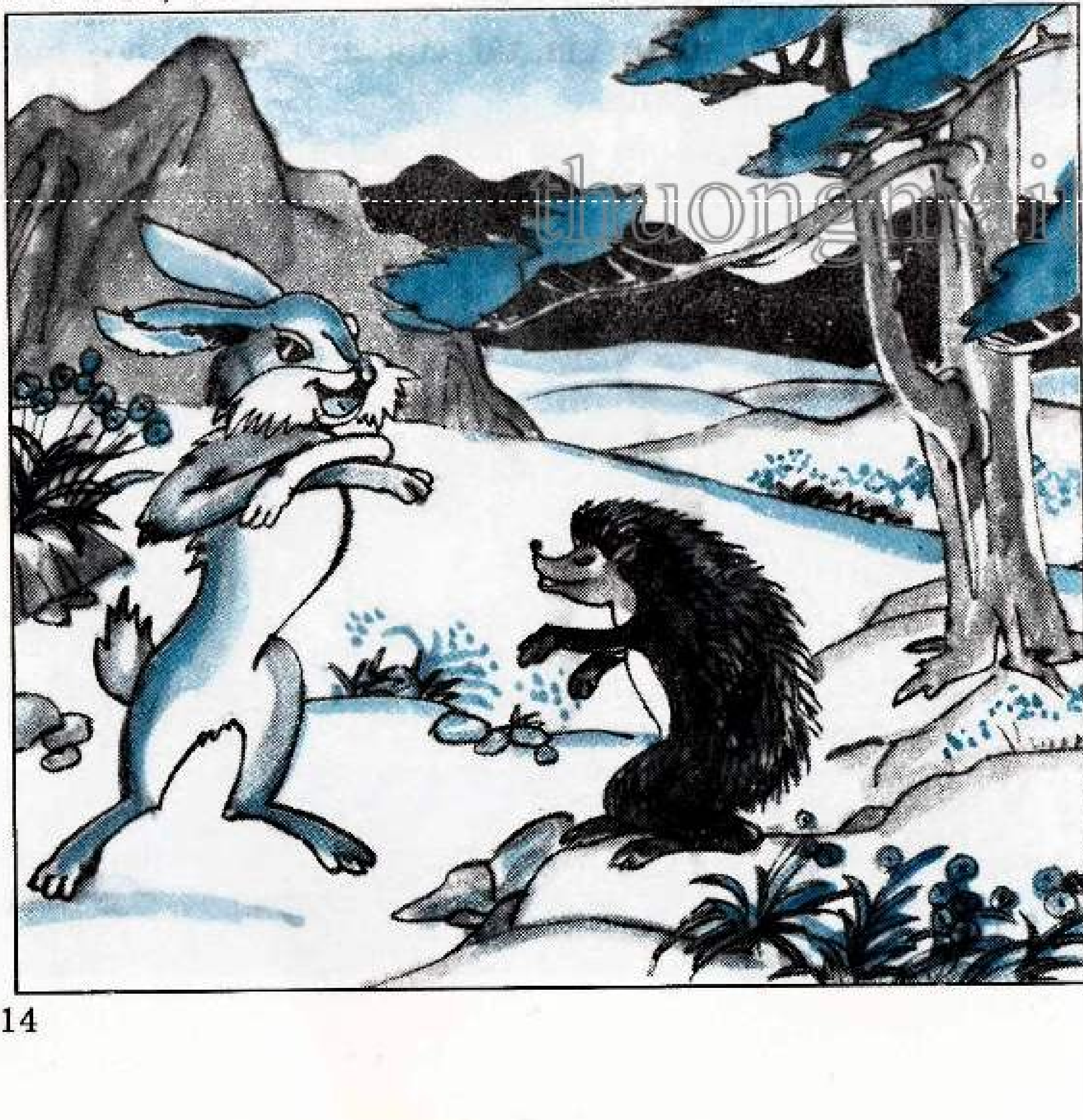

Ngày lại ngày tình bạn càng thêm thắm thiết. Cho đến một hôm, gió lạnh từ phương bắc ù ù thổi về, cây rừng xào xạc trút lá. Bỗng dưng Thỏ xám không thấy Nhím xù đâu nữa. Thỏ xám ra bãi cỏ ven suối, tìm cũng chẳng thấy. Đường vắng vẻ, im ắng, chỉ có gió thổi ào ào, lạnh thấu xương. Thiếu Nhím xù, Thỏ xám cảm thấy mình cô đơn.

Thỏ xám đi tìm bạn suốt ngày này qua ngày khác. Mỗi đêm, nằm trong "căn phòng" ấm áp của mình, Thỏ xám lại lo cho bạn. Biết đâu bạn ấy đã chẳng bị Sói tha mất rồi. Nghĩ thế, Thỏ xám lại vùng dậy đi khắp mọi nơi tìm bạn. Thế mà vẫn chẳng thấy Nhím xù đâu. Chao ôi ! Nhớ Nhím xù, thương Nhím xù quá đi thôi !

2. Cho đến một ngày kia, mùa xuân đã tới. Mùa xuân xua tan cái giá rét của mùa đông. Cả khu rừng như bừng tỉnh dậy sau một giấc ngủ rất dài. Trên bãi cỏ xanh, mấy cô Bướm lại rập rờn trên cánh hoa. Các chị Họa mi, Sơn ca thi nhau hát. Thỏ xám dạo chơi quanh đó. Thỏ xám ước :

uongxua.vn

- Ước gì ta gặp lại Nhím xù ở đây !

Bỗng đôi mắt Thỏ xám mở tròn thao láo. Kìa ai như bạn Nhím xù .

- A ! Đúng rồi, chào bạn Nhím xù !

- A ! Chào bạn Thỏ xám !

- Ôi ! Mình tìm bạn, mong bạn mỏi cả mắt !

- Thỏ xám ơi ! Tôi cũng nhớ bạn lắm lắm đi thôi.

Nhím xù thỏ thẻ tâm tình với Thỏ xám : "Chả là họ hàng nhà tôi không chịu được rét. Cứ mùa đông về là chúng tôi phải tìm nơi kín đáo ngủ suốt mùa đông".

- A ! Ra thế, tôi cứ tưởng bạn...

Thỏ xám cười híp cả mắt, rung cả đôi tai dài ngất nghểu. Đôi bạn lại nắm tay nhau đùa vui, múa hát trên bãi cỏ non.

Theo LÊ PHI HÙNG

(Báo *Phụ nữ Việt Nam* – 2/1978)

Ý nghĩa

Đây là một truyện ngụ ngôn có ý nghĩa giáo dục tình cảm bạn bè gắn bó, luôn luôn quan tâm lo lắng đến nhau. Mặt khác, qua nội dung truyện, ta còn biết được : Nhím là loài vật thường ngủ suốt mùa đông.

Câu hỏi gợi ý

1. Thỏ xám và Nhím xù chơi với nhau như thế nào ?

2. Thỏ xám đi tìm bạn ra sao ?

3. Lúc gặp lại, Thỏ xám và Nhím xù đã kể cho nhau nghe những gì ?

thuongmaitr

6. ÔNG GIÓNG

1. Ngày xửa ngày xưa, nước ta bị giặc tràn vào xâm chiếm. Chúng vô cùng tàn ác, đi đến đâu là đốt phá, chém giết đến đấy. Vua phái người đi khắp đất nước tìm người tài giỏi ra đánh giặc cứu nước.

Thuở ấy, có một bà mẹ sinh được một con trai, trông rất thông minh, kháu khỉnh. Bà đặt tên con là Gióng. Nhưng lạ thay ! Em bé đã ba tuổi mà chẳng nói, chẳng cười, cứ đặt đâu nằm đấy, trơ trơ.

Hôm sứ giả[1] về đầu làng, bắc loa kêu gọi, Gióng bỗng ngồi dậy, gọi mẹ :

- Mẹ ơi ! Mẹ ra mời sứ giả vào đây cho con !

Thấy con ngồi dậy được, nói được, mẹ Gióng mừng quá, chạy ngay ra đón người của nhà vua.

Gióng nói :

- Sứ giả hãy mau mau về xin nhà vua đúc cho ta một con ngựa sắt, một chiếc roi sắt, một áo giáp sắt[2], một nón sắt để ta đi đánh giặc.

2. Từ khi gặp sứ giả, Gióng lớn nhanh như thổi[3]. Cơm ăn mấy cũng không no, áo may rộng bao nhiêu cũng chỉ mặc vài ngày đã chật. Mẹ Gióng vét hết thóc gạo trong nhà, hái hết cà ngoài vườn muối cho Gióng ăn cũng không đủ. Bà con xung quanh, rồi cả làng liền góp gạo nuôi Gióng.

truongxua.vn

Trong khi ấy, vua truyền lệnh xẻ núi lấy sắt ; chọn một nghìn thợ rèn giỏi ngày đêm, đúc ngựa, rèn roi, nón và áo giáp. Chẳng bao lâu, mọi thứ đã đúc xong. Hàng nghìn quân lính và thợ rèn hò nhau kéo ngựa sắt, khiêng roi, nón và áo giáp đến. Dân làng bày một bữa tiệc có bảy nong cơm, ba nong cà muối để tiễn Gióng ra trận. Gióng ăn loáng một cái đã xong, đứng dậy vươn vai, người bỗng cao lớn lạ thường.

3. Gióng mặc áo giáp, đội nón sắt, cầm roi sắt, nhảy phốc lên lưng ngựa. Ngựa sắt chồm lên, hí một tiếng dài, phun ra lửa. Người và ngựa lao vút như bay ra mặt trận.

Gióng thúc ngựa xông vào giữa đám giặc.

Roi sắt vung lên như ánh chớp đánh xuống, giặc chết như rạ[4].

Bọn sống sót bỏ chạy tán loạn. Gióng thúc ngựa đuổi theo, cầm roi sắt quật vào đám giặc. Chẳng may roi bị gãy. Gióng bèn nhổ luôn những bụi tre hai bên đường làm vũ khí. Bọn giặc sợ quá, giẫm đạp lên nhau mà chết. Giặc tan rã .

Phá xong giặc, Gióng phi ngựa đến núi Sóc Sơn, ghìm cương, quay nhìn bốn phía quê hương đất nước, vái tạ(5) mẹ già, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.

Nhân dân ta nhớ ơn Gióng có công đánh giặc giữ nước, lập đền thờ ông.

Phỏng theo TÔ HOÀI
(Truyện cổ Việt Nam)

Chú giải

(1) *Sứ giả :* ở truyện này là người được nhà vua phái đi truyền lệnh trong nhân dân.

(2) *Áo giáp sắt :* áo đúc bằng sắt, mặc khi đi ra trận để chống mũi tên , hòn đạn.

(3) *Lớn nhanh như thổi :* lớn nhanh khác thường như có ai thổi phồng to lên.

(4) *Chết như rạ :* chết nhiều như cọng rạ phơi ngoài đồng sau khi gặt lúa.

(5) *Vái tạ :* lạy và cảm ơn (mẹ đã nuôi mình khôn lớn).

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi cậu bé làng Gióng có tinh thần chống giặc ngoại xâm.

Câu hỏi gợi ý

1. Khi giặc xâm lược nước ta, vua làm gì ? Nghe thấy tiếng loa của sứ giả kêu gọi, cậu Gióng nói thế nào ?

thuongmaitr

2. Để cậu Gióng có sức khỏe đi đánh giặc, dân làng đã nuôi cậu như thế nào ? Nhà vua đã làm những gì để chuẩn bị cho cậu Gióng đi đánh giặc ?

3. Ông Gióng đã phá tan quân giặc như thế nào? Sau khi phá xong giặc, ông Gióng đã làm gì ?

7. BÔNG HOA CÚC TRẮNG

1. Ngày xưa, có hai mẹ con nhà nọ sống trong một túp lều nơi xóm vắng. Người chồng mất sớm, mẹ con làm lụng vất vả lắm mới đủ ăn. Hằng ngày, gà chưa gáy sáng, bà mẹ đã phải dậy làm việc cho đến đêm khuya.

Một hôm, gà gáy lâu lắm rồi mà bà mẹ vẫn chưa dậy. Cô bé thức giấc vội đến bên mẹ, cô biết là mẹ đã ốm rồi ! Làm thế nào bây giờ, giữa nơi hoang vắng[1] và cảnh nghèo túng này ? Cô chỉ còn biết đắp chiếc áo ấm độc nhất của mình cho mẹ, rồi ngồi đấy chăm sóc mẹ. Mẹ cô thỉnh thoảng hé đôi mắt khô héo nhìn con.

Một buổi chiều, khi ánh nắng chiếu qua khe liếp, bà mẹ chợt tỉnh lại.

- Con ơi ! Con đi mời thầy thuốc về đây. Mẹ thấy trong người khó chịu lắm.

2. Cô bé vội vã ra đi, vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Được một đoạn đường dài, cô gặp một cụ già tóc bạc phơ. Thấy cô bé đi một mình, cụ liền hỏi :

- Cháu đi đâu mà vội thế ?

- Thưa cụ, cháu đi tìm thầy thuốc. Mẹ cháu ốm đã lâu, mà bệnh ngày một nặng.

Tự nhận là thầy thuốc, cụ bảo em dẫn về nhà để xem bệnh giúp. Về đến nhà, xem mạch cho người ốm xong, cụ quay lại hỏi cô bé :

- Chỉ có cháu và mẹ cháu ở đây thôi ư ?
- Thưa vâng !
- Từ hôm mẹ ốm, cháu săn sóc thế nào ?
- Thưa cụ, cháu chỉ biết quanh quẩn bên giường làm vui lòng mẹ cháu.

- Mẹ cháu bị bệnh nặng lắm. Ta sẽ cố chữa cho mẹ cháu khỏi. Cháu hãy đi đến gốc đa đầu rừng, hái cho ta một bông hoa trắng thật đẹp về đây.

3. Bên ngoài trời rất lạnh. Cô bé chỉ có mỗi một chiếc áo mỏng trên mình. Cô lẳng lặng bước đều trong gió rét. Vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Cô đi đã mỏi chân mới đến gốc đa đầu rừng. Quả nhiên, cô thấy trên bụi cây trước mặt có một bông hoa trắng rất đẹp. Cô ngắt bông hoa, tay nâng niu với tất cả tấm lòng tha thiết cầu mong cho mẹ tai qua nạn khỏi. Bỗng cô nghe như văng vẳng bên tai tiếng cụ già tóc bạc ban nãy lại khuyên nhủ cô :

- Cháu hãy yên tâm, mỗi cánh hoa trên bông hoa sẽ là một ngày mẹ cháu được sống thêm.

Cô bé cúi xuống nhìn hoa, cô đếm : "Một, hai, ba, bốn... hai mươi. Trời ơi ! Còn có hai mươi ngày nữa thôi ư ?...".

Suy nghĩ một lát, cô rón rén chạy ra phía sau cây đa. Cô nhẹ tay xé mỗi cánh hoa ra thành nhiều sợi. Bông hoa trở nên kì lạ. Mỗi sợi nhỏ biến thành một cánh nhỏ dài và mượt, trắng bong như tấm lòng ngây thơ trong trắng của cô. Những cánh hoa mọc thêm ra nhiều không sao đếm được ! Cô bé nâng niu trên tay bông hoa lạ đó. Trời ơi ! Sung sướng quá ! Cô vùng chạy. Về đến nhà, cụ già tóc bạc bước ra cửa tươi cười đón cô và nói :

- Mẹ cháu đã khỏi bệnh ! Phần thưởng cho tấm lòng hiếu thảo[2] của cháu đấy !

Từ đó hằng năm, về mùa thu, thường nở những bông hoa có nhiều cánh nhỏ dài mượt, trông rất đẹp. Đó chính là bông hoa cúc trắng.

(Phỏng theo *Truyện cổ tích Nhật Bản*)

Chú giải

(1) *Hoang vắng :* nơi không có người ở và ít có người qua lại.

(2) *Hiếu thảo :* có lòng kính yêu cha mẹ.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi tấm lòng hiếu thảo của một cô bé đối với bà mẹ bị ốm nặng. Tấm lòng hiếu thảo của cô đã được đền bù xứng đáng. Truyện còn có ý nghĩa giới thiệu hình ảnh bông hoa cúc trắng với vô vàn cánh nhỏ xinh đẹp và trong trắng như tấm lòng hiếu thảo của cô bé.

uongxua.vn

Câu hỏi gợi ý

1. Hai mẹ con cô bé sống trong cảnh nghèo khổ như thế nào ? Mẹ ốm, cô bé chăm sóc mẹ ra sao ?

2. Khi cô bé gặp cụ già tóc bạc, cụ bảo cô bé những gì ?

3. Cô bé đã làm theo lời cụ già như thế nào ? Vì sao cô bé lại xé cánh hoa ra làm nhiều sợi nhỏ ? Kết quả ra sao ?

8. NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ CON QUỶ

1. Ngày xưa, đất đai đều bị loài quỷ chiếm hết. Một hôm, có người nông dân vào rừng trồng củ cải. Anh đang cuốc đất thì có một con quỷ chạy lại và quát :

- Anh kia, ai cho vào rừng của ta ?... Muốn chết à ?

Người nông dân bình tĩnh nói :

- Quỷ ơi, đừng ăn thịt tôi. Quỷ để tôi gieo cải. Cây lớn lên, tôi chỉ lấy gốc thôi, còn ngọn xin nhường quỷ.

Thấy không phải làm gì mà lại được ăn, quỷ bằng lòng, bèn nói :

- Thế cũng được, nhưng phải giữ đúng lời hứa đấy. Nếu không, đừng có hòng vào rừng này nữa.

Củ cải lớn, người nông dân dỡ lấy củ, để lại ngọn cho quỷ. Quỷ ăn thấy đắng, tức lắm nhưng không làm gì người được.

thuongmaitr

2. Sang mùa sau, người nông dân lại vào rừng tiếp tục trồng. Quỷ lại đòi chia. Người nông dân hỏi :

- Thế quỷ định lấy gốc hay lấy ngọn ?

Bực tức vì lần trước đã không được ăn, nên lần này quỷ đòi lấy gốc. Nghe vậy, người nông dân trồng lúa. Lúa chín vàng, anh ta gặt lấy ngọn gánh về, để gốc lại cho quỷ.

3. Gốc rạ không ăn được, quỷ tức giận, sùi bọt mép, đòi mùa sau ăn cả ngọn lẫn gốc. Quỷ nghĩ :"Cho người trồng gì đi nữa, thu hoạch lần này cũng về ta cả". Nhưng không chịu thua quỷ, người nông dân trồng ngô*. Bắp ngô rất to, mỗi cây có đến hai, ba bắp. Đến mùa, anh mang quang gánh, hối hả bẻ ngô, gánh về nhà, để lại cả ngọn lẫn gốc cho quỷ.

Nhìn những thân cây ngô khô đét, không ăn được, quỷ đành hậm hực chạy về rừng mà không làm gì người được.

truongxua.vn

Thế là cả ba lần nhờ trí thông minh, người nông dân đã thắng quỷ tham lam và ngu xuẩn.

(Phỏng theo *Truyện cổ tích Việt Nam*)

Chú giải

* *Ngô (bắp ngô)* : ở phía Nam gọi là *bắp*.

Ý nghĩa

Đây là một truyện cổ tích Việt Nam. Truyện nhằm ca ngợi người nông dân lao động cần cù, đã dùng trí thông minh để đối phó với con quỷ tham lam và ngu xuẩn.

Câu hỏi gợi ý

1. Người nông dân làm gì ? Quỷ đòi gì ? Người nông dân đối phó ra sao ?

2. Vụ mùa sau, quỷ đòi chia ra sao ? Quỷ đã thua như thế nào ?

3. Vụ mùa sau nữa, quỷ tham lam đòi lấy những gì ? Cuối cùng, người đã thắng quỷ như thế nào ?

4. Em hãy cho biết vì sao quỷ thua và người thắng ?

9. MÓN QUÀ QUÝ NHẤT

1. Ngày xưa, ở một gia đình kia có ba anh em trai. Một hôm, người cha gọi đàn con lại bảo :

- Các con, cha mẹ tuy chưa già nhưng cũng không thể sống mãi mà nuôi các con. Vậy, kể từ ngày mai, cha muốn các con hãy tự mình lo liệu lấy. Cũng ngày này sang năm, mỗi con sẽ mang đến cho cha một món quà mà mình cho là quý nhất.

Ba anh em vâng lời và hăng hái ra đi.

2. Một năm sau, họ trở về.

Người em út dâng cha mẹ một cái hộp bằng vàng trong đựng rất nhiều ngọc ngà, châu báu.

Người em thứ hai chở hẳn về một xe toàn những thức ăn quý, nào chim rừng, cá biển, bánh trái thơm ngon, xưa nay không mấy ai có .

Còn người anh cả khoác về một tay nải nặng không ai biết ở trong có những thứ gì.

Cái hộp vàng của người em út được mở ra cho mọi người xem, ai nấy đều trầm trồ[(1)] khen đẹp. Được một lúc, người em đành phải cất chiếc hộp đi, vì ai cũng đói bụng, chả nhẽ cứ ngồi ngắm cái hộp mãi.

thuongmaitr

Người em thứ hai mang quà bánh, thức ngon vật lạ ra mời cha mẹ và mọi người cùng ăn. Ai cũng khen ngon. Ăn xong, mọi người đoán chỉ độ mười hôm, số thức ăn này rồi sẽ hết.

3. Sau bữa cơm, ai cũng muốn xem món quà của người anh cả. Nhưng anh không vội mở cái tay nải đã cũ và bạc màu vì sương gió. Anh ngồi kể chuyện cho mọi người nghe. Anh nói những điều xưa nay chưa mấy ai biết. Nào tại sao trời lại mưa, tại sao lúa trồng một gốc có thể cho tới hàng mấy trăm hạt thóc. Anh còn nói là đã học được cách gieo trồng, chăm bón giống lúa đó.

Chuyện anh kể hay quá, thú vị quá, khiến người nọ truyền người kia, cả xóm cùng đến nghe. Cuối cùng, người cha hỏi :

- Thế, lâu nay con đi đâu, làm gì ?

Người con cả ngoan ngoãn trả lời :

- Thưa cha, con đi tìm thầy để học những điều hay, lẽ phải và đem áp dụng vào công việc làm ăn hằng ngày.

Nói rồi, anh xin phép mở tay nải. Mọi người sửng sốt[2] và ngơ ngác nhìn. Sách, toàn sách là sách !

Người cha sung sướng khen :

- Con đã làm đúng. Người ta ai cũng cần phải học. Đừng vội lo tới chuyện ăn chơi. Quà con mang về đúng là món quà quý nhất.

(Theo báo *Thiếu niên tiền phong*)

Chú giải

(1) *Trầm trồ :* khen ngợi một cách thích thú, vui sướng.

(2) *Sửng sốt :* hết sức ngạc nhiên.

Ý nghĩa

Trong cuộc sống hằng ngày, có nhiều người băn khoăn : cái gì quý nhất ? Vàng bạc, châu báu hay của ngon vật lạ ? Chính sách vở, kiến thức là cái quý nhất. Truyện giáo dục học sinh ý thức : chăm học chăm làm và ham đọc sách .

Câu hỏi gợi ý

1. Người cha căn dặn các con điều gì ?

2. – Người em út đem về món quà gì mà anh ta cho là quý nhất ?

– Người em thứ hai đem về món quà gì mà anh ta cũng cho là quý nhất ?

– Vì sao những món quà của cả hai người em đem về chưa phải là những cái quý nhất ?

3. Người anh cả giới thiệu món quà quý nhất của mình ra sao?

thuongmaitr

10. QUẠ VÀ CÔNG

1. Ngày xửa ngày xưa, Quạ và Công lông đều trắng cả. Một hôm, hai bạn gặp nhau. Công bảo Quạ : "Bạn Quạ ạ, họ nhà chim chúng ta, nhiều người có áo đẹp. Chị Vàng Anh có chiếc áo vàng rực rỡ. Chú Vẹt có chiếc áo màu xanh tươi mát. Chú Trả có chiếc áo xanh lam. Có áo đẹp mà múa thì thích lắm. Chúng mình chỉ có chiếc áo trắng thành ra múa không ra gì. Tôi và bạn đi tìm thuốc vẽ đi". Quạ bằng lòng.

2. Hôm sau, hai bạn lại gặp nhau. Chúng tìm được đủ màu : son đỏ, nghệ vàng, chàm xanh, phẩm lam tím.

Quạ bảo Công : "Bạn ngồi xuống đây, tôi vẽ cho bạn trước". Quạ vẽ khéo lắm. Mỗi chiếc lông của Công, Quạ đều vẽ một cái mặt trăng có tia sáng vàng. Trên mình, trên

cổ Công, Quạ tô màu xanh óng ánh. Bộ áo của Công tuyệt đẹp, chú chim nào trông thấy cũng phải khen : "Chao ôi ! Công có chiếc áo tuyệt vời !". Công thích lắm, xòe đôi cánh ra để khoe bộ áo xinh đẹp của mình.

3. Đến lượt Công vẽ cho Quạ. Công định vẽ cổ Quạ màu đen có khoang trắng, hai cánh màu vàng, mình, lưng màu tía(1) và thanh thiên(2). Công mới vẽ cái cổ đen có khoang trắng thì nghe thấy có tiếng lợn kêu eng éc. Quạ nghĩ bụng : "Chắc có đình đám(3) chi đây, mau mau ta sang kiếm khúc ruột lợn". Nó bèn bảo Công : "Thôi, vẽ mau lên ! Không cần cầu kì lắm đâu !". Công vẫn bình tĩnh vẽ. Tiếng lợn kêu lại càng to. Quạ càng sốt ruột bảo : "Mau lên ! Mau lên ! Đổ tất cả các màu lên mình tôi cũng được !". Công nói : "Bạn chịu khó đứng im, chiều nay tôi vẽ xong. Ngày mai chúng ta cùng có những chiếc áo hoa rực rỡ, cùng nhau múa, mừng đêm trăng đẹp".

truongxua.vn

"Nhanh lên ! Nhanh lên !", Quạ vừa nói, vừa nhảy vào chậu phẩm đen. Thế là từ đó, Quạ đành khoác trên mình bộ áo đen thui.

TRỊNH MẠNH kể

(Theo *Truyện cổ Việt Nam*)

Chú giải

(1) *Màu tía :* màu tím đỏ.

(2) *Thanh thiên :* màu xanh da trời nhạt.

(3) *Đình đám :* hội hè, giỗ tết (ở nông thôn ngày xưa thường mổ lợn làm cỗ bàn để ăn uống).

Ý nghĩa

Đây là truyện ngụ ngôn có ý nghĩa giáo dục đức tính kiên nhẫn, chịu khó và chế giễu những kẻ tham ăn, tham uống. Truyện còn

ngụ ý giới thiệu lai lịch bộ lông Công và bộ lông Quạ (theo trí tưởng tượng của người xưa).

Câu hỏi gợi ý

1. Quạ và Công bàn nhau vẽ áo ra sao ?

2. Quạ vẽ áo cho Công đẹp như thế nào ?

3. Công có vẽ áo cho Quạ đúng như ý định ban đầu không ? Vì sao Quạ khoác trên mình bộ áo đen thui suốt đời ?

11. ÔNG YẾT KIÊU

1. Ngày xửa ngày xưa, có một người tên là Yết Kiêu làm nghề đánh cá. Yết Kiêu có sức khỏe hơn người, không ai địch nổi. Đặc biệt Yết Kiêu có tài lội nước. Mỗi lần xuống nước bắt cá, ông có thể ở dưới nước luôn sáu, bảy ngày mới lên.

2. Hồi ấy giặc ngoại xâm mang 100 thuyền lớn theo đường biển vào cướp nước ta. Nhà vua rất lo sợ, cho sứ giả đi rạo trong thiên hạ[1] xem ai có tài đánh lui giặc, nhà vua sẽ ban thưởng.

Yết Kiêu đến tâu vua rằng :

- Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng xin quyết tâm đánh giặc cứu nước.

Vua hỏi :

- Nhà ngươi cần bao nhiêu người ? Bao nhiêu thuyền bè ?

- Tâu bệ hạ[2], chỉ một mình tôi cũng đủ.

3. Nhà vua cho một đội quân cùng đi với ông để đánh giặc. Ông bảo quân lính sắm cho ông một cái khoan, một cái búa rồi một mình lặn xuống đáy biển, tiến đến chỗ thuyền giặc, tìm đúng đáy thuyền, vừa khoan vừa đục. Ông làm rất nhanh, rất nhẹ nhàng, kín đáo, thuyền giặc đắm hết chiếc này đến chiếc khác. Thấy thế, quân giặc sợ lắm, chúng đành vội vã quay thuyền về, không dám sang cướp nước ta nữa.

Nhà vua mừng quá, khen ngợi Yết Kiêu và phong ông làm Đại vương[3]. Sau khi ông mất, mọi người nhớ ơn lập đền thờ ở cửa biển Vạn Ninh, nơi ông đánh giặc, và ở nhiều cửa biển khác.

Theo NGUYỄN ĐỔNG CHI
(*Văn học dân gian Việt Nam* –
Nxb VH, 1977)

ongxua.vn

Chú giải

(1) *Thiên hạ :* ý nói nhân dân.

(2) *Tâu bệ hạ :* lời xưng hô của quan và dân đối với vua thời xưa.

(3) *Đại vương :* một chức tước to thời phong kiến.

Ý nghĩa

Câu chuyện lịch sử được lưu truyền trong nhân dân ta, ca ngợi tấm gương dũng cảm, mưu trí, quyết tâm diệt giặc, cứu nước của ông Yết Kiêu đời Trần.

Câu hỏi gợi ý

1. Yết Kiêu là người như thế nào ?
2. Yết Kiêu đến xin vua đi đánh giặc ra sao ?
3. Yết Kiêu đã làm thế nào đánh thắng giặc ?

12. BA CÔ GÁI

1. Ngày xưa, có một bà mẹ sinh được ba người con gái xinh đẹp như mặt trăng. Bà phải làm lụng vất vả mới nuôi nổi con. Lớn lên các cô đều đi lấy chồng xa.

Năm đó, bà mẹ ốm nặng. Bà nhờ Sóc Nâu đến tin cho các con bà biết. Bà dặn : "Bảo chúng nó về ngay nhé !".

2. Biết tin mẹ ốm, người con cả thở dài, nói :

- Ôi! Chị cũng muốn về ngay, nhưng chị còn phải cọ sạch hai cái chậu này đã !

- Cọ hai cái chậu này đã ! - Sóc Nâu giận dữ kêu lên - Vậy thì chị cứ ở trong hai cái chậu ấy mà cọ suốt đời nhé ! Sóc Nâu vừa dứt lời thì hai cái chậu đã úp chụp lấy cô ta. Cô ta hóa thành con rùa.

Sóc Nâu lại đến nhà người con gái thứ hai.

Cô này nói :

- Chị còn phải dệt vải để đem đi chợ bán !

- Vậy thì chị sẽ dệt vải suốt đời nhé !

Sóc Nâu dứt lời thì cô kia đã biến thành con nhện.

Khi Sóc Nâu đến nhà người con gái út thì cô này đang nhào bột. Không kịp nói một lời, không kịp rửa tay, cô vội vàng về thăm mẹ. Sóc Nâu âu yếm nói :

- Chị và con cháu chị sẽ được mọi người yêu mến !

Đúng như lời chúc, cô gái út sống rất lâu, được mọi người yêu mến và khi chết cô biến thành con ong. Suốt mùa hè, ong đi hút mật. Đến mùa đông lạnh giá, ong yên tâm ở trong tổ ấm áp, đầy mật thơm ngon.

PHƯƠNG TRÂM kể

(Theo *Truyện cổ Péc–ta*)

thuongmaitr

Ý nghĩa

Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể,
Con nuôi cha mẹ con kể từng ngày !

Cha mẹ nuôi dưỡng mình, dạy dỗ mình nên người. Không biết yêu thương cha mẹ là kẻ bất hiếu.

Câu hỏi gợi ý

1. Bà mẹ làm thế nào để nuôi nổi ba người con? Khi ốm nặng, bà nhờ Sóc Nâu làm gì ?

2. Thái độ của mỗi cô con gái khi nghe tin mẹ ốm thế nào ? Hai cô chị bị trừng phạt ra sao ? Riêng người con gái út, tại sao lại được hưởng hạnh phúc suốt đời ?

13. EM BÉ THÔNG MINH

ruongxua.vn

1. Ngày xưa, có một ông vua ban cho làng nọ ba thúng gạo nếp với ba con trâu đực, ra lệnh phải nuôi làm sao cho ba con trâu ấy đẻ thành sáu nghé, hẹn hai năm sau phải nộp đủ, nếu không thì cả làng chịu tội.

Dân làng nhận được lệnh vua, ai cũng sợ hãi lo lắng. Việc đó đến tai một em bé. Em liền bảo cha :

- Chả mấy khi được lộc vua ban, bố cứ thưa với làng giết hai con trâu, đồ hai thúng xôi nếp. Còn một trâu và một thúng gạo nếp, bố con ta xin làng làm tiền phí tổn đi lên kinh đô lo liệu việc ấy.

Cha nghe nói vậy thì bảo :

- Con đừng có dại mà mất đầu đấy con ạ !

- Bố cứ mặc con thế nào cũng xong mọi việc.

Người cha vội vàng ra trình cho làng biết. Cả làng không ai tin, bắt người cha phải làm giấy cam đoan.

2. Hôm sau, hai cha con khăn gói lên đường. Đến kinh đô, con bảo cha đứng đợi ở ngoài, còn nó thì nhè lúc mấy anh lính canh vô ý, chạy thẳng vào trong cung kêu khóc om sòm. Vua hỏi :

- Thằng bé kia có việc gì ? Sao lại đến đây mà khóc ?

- Tâu đức vua - Em bé đáp - Mẹ con chết sớm mà bố con không chịu đẻ em bé cho con bế...

Vua bật cười phán :

- Bố mày là đàn ông làm sao đẻ được em !

Em bé bỗng tươi tỉnh đáp:

- Thế, sao làng chúng con lại có lệnh trên bắt nuôi ba con trâu đực cho nó đẻ thành sáu nghé để nộp đức vua ?

thuongmaitr

Vua cười bảo :

- Ta thử đấy thôi mà !

3. Vua biết em bé thông minh, nhưng muốn thử lần nữa.

Hôm sau, khi hai cha con đang ăn cơm, bỗng nhà vua cho mang một con chim sẻ đến và ra lệnh bắt dọn thành ba cỗ thức ăn. Em bé bảo cha lấy cho mình một cái kim khâu rồi đưa cho sứ giả, nói :

- Ông cầm cái này về tâu đức vua xin rèn cho tôi thành một con dao thật sắc để xẻ thịt chim.

Vua nghe nói, phục tài em bé lắm.

Theo NGUYỄN ĐỔNG CHI
(Kho tàng Truyện cổ tích Việt Nam)

Ý nghĩa

Đây là một truyện cổ tích Việt Nam, ca ngợi trí thông minh và tài ứng biến của một em bé, con nhà thường dân, trước uy quyền của vua chúa khi xưa.

Câu hỏi gợi ý

1. Em bé bày cho dân làng chống lại lệnh vua như thế nào ?
2. Vào trong cung, em bé đấu trí với nhà vua ra sao ?
3. Nhà vua thử tài em bé bằng cách nào ? Kết quả ra sao ?

14. VĂN HAY NHƯNG CHỮ PHẢI ĐẸP

1. Xưa kia, ở huyện Gia Lâm ngoại thành Hà Nội, có ông Cao Bá Quát. Ông là người nổi tiếng "văn hay chữ đẹp".

ruongxua.vn

Không phải từ khi mới đi học, chữ Cao Bá Quát đã đẹp ngay. Trái lại chữ của ông rất xấu, "xấu như gà bới". Ông lại hay viết ngoáy, chính những đoạn văn ông viết ra, ông cũng không đọc được nữa. Có nhiều bài văn của ông rất hay nhưng vẫn bị điểm kém. Thầy dạy đã nhiều lần khuyên nhưng ông vẫn chưa sửa được. Một hôm, có bà cụ hàng xóm sang khẩn khoản[1] nói với Cao Bá Quát :

- Chẳng dám giấu gì thầy, gia đình già có một việc oan uổng muốn kêu quan, nhờ thầy viết giúp cho lá đơn...

Cao Bá Quát vui vẻ trả lời :

- Tưởng việc gì khó, chứ viết lá đơn đưa lên cửa công[2] thì dễ thôi, tôi xin sẵn lòng.

Lời lẽ trong đơn rõ ràng. Cao Bá Quát yên trí quan sẽ xét oan cho bà cụ. Nào ngờ chữ ông xấu quá, quan đọc không ra nên thét lính đuổi bà cụ ra khỏi huyện đường[3].

Về nhà, bà cụ kể lại, Cao Bá Quát rất buồn và ân hận. Ông thấy rằng dù văn hay đến đâu mà chữ xấu không ai đọc được thì cũng chẳng ích gì. Từ đấy, ông ra sức luyện cách viết chữ cho đẹp.

2. Sáng sáng, ngay khi ngủ dậy, ông cầm chiếc que vạch lên cột một nét từ trên xuống dưới để luyện nét "sổ thẳng" cho thật cứng cáp. Mỗi một buổi tối, ông viết xong mười trang vở mới chịu đi ngủ. Chữ viết đã tiến bộ, ông còn mượn những cuốn sách viết chữ đẹp về làm mẫu để tập viết nhiều kiểu chữ khác nhau.

Kiên nhẫn luyện tập như thế hàng mấy năm liền, dần dần chữ ông đẹp lên và ông trở thành người có tài viết đủ các kiểu chữ, kiểu chữ nào cũng đẹp đẽ, rõ ràng.

Thế là do quyết tâm rèn luyện, Cao Bá Quát nổi danh khắp cả nước là một người "văn hay chữ đẹp".

(Phỏng theo *Trang sách* và *Cuộc đời*)

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Khẩn khoản* : nói một cách thiết tha, cố nài ai giúp mình một việc gì.

(2) *Cửa công* : nơi quan lại phong kiến xét xử mọi việc.

(3) *Huyện đường* : nơi làm việc hằng ngày của quan huyện.

Ý nghĩa

Đây là câu chuyện kể về danh nhân Cao Bá Quát : khi còn ít tuổi chữ rất xấu, nhưng do quyết tâm tập luyện nên chữ viết ngày một tiến bộ, sau nổi tiếng là người văn hay chữ đẹp.

Câu hỏi gợi ý

1. Cao Bá Quát là người ở đâu ? Chữ xấu có hại cho ông và cho bà cụ hàng xóm ra sao ?

2. Cao Bá Quát luyện chữ như thế nào ? Kết quả ra sao ?

15. TRÂU ĐOÀN KẾT GIẾT HỔ

1. Đàn trâu đang ăn cỏ bên cánh rừng, bỗng thấy một con ngựa cắm cổ chạy đến, trông nó có vẻ sợ hãi lắm. Con trâu đầu đàn đang ăn cỏ ngẩng đầu lên hỏi :

- Chú ngựa ơi, có việc gì thế ?

Ngựa vừa thở vừa trả lời :

- Nguy quá, nguy quá...! Hổ ăn thịt mất Dê rồi. Các bạn chạy đi, không thì chết cả !

Nói xong, Ngựa lại co cẳng định chạy. Trâu đầu đàn ngăn lại :

- Đừng chạy nữa, ở lại đây ăn cỏ với chúng tôi. Chúng ta đông như thế này, việc gì mà sợ !

Trâu sứt cũng hăng hái nói :

- Nó mà đến, em sẽ húc cho nó lòi ruột để báo thù cho Dê !

Chạy một mình cũng sợ, Ngựa đành ở lại với các bạn cho đỡ sợ.

2. Chẳng mấy chốc, mặt trời đã lặn sau núi. Đàn trâu ngừng ăn rủ nhau ra về. Bỗng nhiên con trâu đầu đàn đang đi, dừng lại, nghếch mõm lên đánh hơi và kêu :

- Nghé ọ ! Nghé ọ ! Có Hổ ! Có Hổ !

Trâu đầu đàn vừa kêu xong, các con nghé con vội lẩn vào giữa, những trâu lớn đứng thành vòng ở ngoài, sừng chĩa ra, mắt đỏ ngầu, đợi Hổ đến là đánh. Ngựa thấy đàn trâu hăng quá cũng mạnh dạn đứng vào vòng.

"Soạt !". Một con hổ xám rất to ở trong bụi rậm, nhảy vọt ra định vồ ngựa. Nhanh như cắt[1], Trâu đầu đàn xông

xuongxua.vn

lên húc trúng Hổ làm nó bật lại đằng sau mấy bước. Bị đánh bất ngờ, tức sùi bọt mép, Hổ nhảy xổ lại giơ chân định tát Trâu đầu đàn.

- "Nghé ọ ! Nghé ọ ! Xung phong ! Xung phong !".

Đàn trâu ồ ạt[2] xông lên. Chúng vây chặt lấy Hổ và húc túi bụi, con húc vào đầu, con húc vào sườn, vào bụng, làm Hổ tối tăm mặt mũi, chẳng biết đằng nào mà đỡ. Nó đang luống cuống thì bị Ngựa đá đánh bốp một cái vào giữa mặt làm nó choáng váng. Thấy yếu thế, Hổ quay mình định chạy. Trâu sứt liền lao tới, lấy sừng ghìm nó xuống đất. Hăng tiết, Hổ chồm lên và gầm một tiếng dữ dội :

- Ra... oa... oa !

Trong lúc cuống cuồng, nó bị Trâu đầu đàn húc trúng tim. Nó ngã bổ ngửa ra đất, một lúc sau thì chết.

thuongmait

Đàn trâu thắng trận vui vẻ lên đường về. Ngựa chạy trước hí vang báo tin cho xóm làng : "Hổ xám đã bị húc chết !".

NGUYỄN VĂN TRIỆN kể

Chú giải

(1) *Nhanh như cắt :* rất nhanh (như chim cắt chộp mồi).

(2) *Ồ ạt :* ý nói cả đám đông cùng xông lên mạnh mẽ.

Ý nghĩa

Hổ là giống vật hung ác, thường ăn thịt các loài vật khác như trâu, bò, dê, ngựa... Đặc biệt ngựa rất sợ hổ. Nhưng do tinh thần đoàn kết cùng đánh hổ nên trâu, ngựa đã thắng được hổ.

Câu chuyện ngụ ngôn này có tác dụng giáo dục tinh thần đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung.

Câu hỏi gợi ý

1. Đàn trâu rủ Ngựa nhập bọn để chống lại Hổ như thế nào ?

2. Gặp Hổ, đàn trâu bố trí hàng ngũ ra sao ? Khi Hổ xông vào, Trâu và Ngựa đánh lại Hổ như thế nào ?

3. Kết quả của việc đoàn kết chiến đấu giữa Trâu và Ngựa ?

16. TIẾNG TRỐNG MÊ LINH(1)

1. Trưng Trắc là vợ Thi Sách, lạc tướng(2) đất Mê Linh. Đã từ lâu, Mê Linh rộn rã tiếng trống. Đó là những chiếc trống lớn đúc toàn bằng đồng, rực rỡ sắc vàng, rền vang những âm thanh hùng tráng(3). Đó cũng là vật quý có từ thời các vua Hùng bắt đầu dựng nước.

uongxua.vn

Bỗng giặc Hán tràn sang xâm lược nước ta. Đám quân mạnh nhất của chúng đóng ngay trên đất Mê Linh. Giáo sắt, gươm thép của giặc tua tủa khắp nơi. Tướng giặc là Tô Định, rất tham lam, tàn bạo. Quân lính của nó cầm gươm giáo lăm lăm trong tay để vơ vét sản vật đất Mê Linh, lùa ép dân Mê Linh vào rừng săn tê giác, đào núi tìm mỏ quý, khiến bao người chết mất xác. Thế là trên đất Mê Linh tắt lịm tiếng trống đồng.

2. Trưng Trắc đau lòng trước cảnh đất nước bị giày xéo, muôn dân lầm than. Bà bàn với chồng là Thi Sách mưu việc khởi nghĩa, đuổi giặc ra khỏi đất nước. Trưng Nhị cũng hăm hở cùng chị ngày đêm lo việc luyện rèn dân binh. Trống đồng Mê Linh sắp sửa rung lên những hiệu lệnh ra quân.

Giữa lúc ấy, tướng giặc Tô Định nghe ngóng tình hình. Nó rắp tâm dập tắt cuộc nổi dậy ngay từ khi mới nhen

nhóm[4]. Nó cho người mời Thi Sách đến rồi trở mặt, thét quân lính bắt trói ông về tội chống lại chúng. Nó ra lệnh chém đầu ông ngay để đe dọa những người khác.

Vừa nghe tin dữ, lòng người khắp nước Việt bừng bừng căm giận. Hai chị em Trưng Trắc, Trưng Nhị lại đã từ lâu nung nấu hận thù, quyết định ra lệnh khởi nghĩa. Trống đồng gầm lên như sấm. Những tiếng trống ầm ầm giục giã mọi người cầm vũ khí đứng lên giết giặc.

Dân Mê Linh và cả nước ùn ùn kéo theo hai chị em Bà Trưng. Giáo đồng, rìu đồng vung lên sáng lóa. Giặc Hán cuống cuồng tháo chạy. Tướng giặc Tô Định vô cùng hoảng sợ phải cắt râu, thay áo, giả làm người dân thường để lẩn trốn. Tiếng trống đồng vang vang đuổi theo. Chẳng mấy chốc, đất nước sạch bóng quân thù.

Thế là Hai Bà Trưng đã giành lại non sông, trả xong thù nhà. Quê hương xanh tươi trở lại. Tiếng trống đồng lại dõng dạc rền vang trên đất Mê Linh và trên khắp non sông hùng vĩ của nước Việt ta.

thuongmaitr

AN LY kể

Chú giải

(1) *Mê Linh :* nay thuộc Vĩnh Phúc, phía bắc thủ đô Hà Nội, xưa kia là kinh đô của nước Việt (thời Hai Bà Trưng).

(2) *Lạc tướng :* thời vua Hùng, lạc hầu và lạc tướng giúp nhà vua cai trị đất nước.

(3) *Hùng tráng :* mạnh mẽ và oai nghiêm.

(4) *Nhen nhóm :* bắt đầu nảy sinh.

Ý nghĩa

Theo hiệu lệnh của tiếng trống Mê Linh, nhân dân Mê Linh cùng với nhân dân cả nước đã vùng lên khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng chống bọn xâm lược và thống trị nhà Hán.

"Tiếng trống Mê Linh" chính là biểu hiện truyền thống bất khuất, đoàn kết, anh dũng chiến đấu để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc của nhân dân ta.

Câu hỏi gợi ý

1. Đất Mê Linh có trống gì ? Bọn giặc gây tội ác đối với nhân dân ta ra sao ?

2. Hai Bà Trưng chuẩn bị khởi nghĩa như thế nào ? Để đối phó, giặc gây thêm tội ác gì ?

3. Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng bùng nổ và thắng lợi ra sao ?

17. QUẢ TÁO

1. Trời cuối thu. Từ lâu cây đã rụng lá. Cây táo giữa rừng chỉ còn mỗi một quả.

Vào một buổi sáng, chú Thỏ chạy chơi, chợt trông thấy quả táo treo lơ lửng trên cành.

Nhưng làm sao hái được ? Táo ở tít trên cành cao, Thỏ nhảy mãi không tới.

Vừa lúc ấy, một chú Quạ đậu trên cây thông gần đấy kêu lên mấy tiếng : "Quạ... quạ... quạ...".

Thỏ nhìn lên, gọi :

- Anh Quạ ơi ! Hái hộ tôi quả táo !

Quạ rời cành thông, bay sang cây táo và vặt quả. Nhưng mỏ quạ không giữ nổi quả táo. Quả táo rơi xuống trúng vào Nhím đang ngủ dưới gốc cây, cắm ngay vào lông Nhím.

Nhím ù té chạy.

Thỏ vội kêu lên :

- Anh Nhím ! Đứng lại ! Đứng lại ! Anh mang táo của tôi đi đâu thế ?

Nhím đứng lại cãi :

- Táo của tôi chứ ! Quả táo rụng, tôi bắt được kia mà !

Quạ cũng bay đến, bảo :

- Cãi nhau làm gì ? Quả táo của tôi. Chính tôi hái !

Cả ba tranh nhau. Chẳng ai chịu ai.

2. Vừa lúc đó, Gấu đi tới, giọng ồm ồm nói :

- Có chuyện gì mà làm ầm ĩ lên thế ?

Cả ba kể đầu đuôi câu chuyện và nhờ Gấu phân xử.

Gấu suy nghĩ một lát rồi hỏi :

- Ai trông thấy táo ?

- Cháu, cháu thấy ! - Thỏ nhanh nhảu đáp.

thuongmaitr

- Ai hái táo ?

- Cháu, cháu hái ạ ! - Quạ vội kêu lên.

- Được rồi ! Thế ai bắt được táo ?

- Cháu, chính cháu bắt được ! - Nhím nói.

Gấu gật gật đầu, phân xử[1] :

- Cả ba đều đúng. Cả ba đều có công. Vậy thì cháu nào cũng được ăn táo.

- Nhưng chỉ có một quả thôi, vậy ai ăn, ai đừng ? Nhím, Thỏ, Quạ đều nói.

- Có gì khó đâu ! - Gấu nói - Bổ ra làm ba phần bằng nhau, mỗi cháu lấy một phần.

Tất cả đều thốt lên :

- À, ra thế ! Vậy mà trước đây bọn cháu không nghĩ ra !

3. Nhím nhanh nhẩu đem quả táo bổ ra làm tư.

Nhím đưa một miếng cho Thỏ :

- Này, phần cậu. Cậu trông thấy táo trước tiên.

Miếng thứ hai, Nhím đưa cho Quạ :

- Đây, phần cậu. Công cậu hái táo.

Miếng thứ ba, Nhím giữ cho mình :

- Phần này của Nhím vì Nhím nhặt được.

Còn miếng thứ tư, Nhím đưa Gấu :

- Còn phần này dành để biếu bác.

- Bác có công gì đâu ? - Gấu ngạc nhiên hỏi.

Quạ nhanh nhẩu đáp :

uongxua.vn

- Bác phân xử công bằng[2] và còn làm cho chúng cháu hiểu ra.

Thế là cả bốn đều vui vẻ nhận phần táo của mình.

Theo *V. Xu-trep*
(Quả táo)

Chú giải

(1) *Phân xử :* giải quyết một việc tranh giành cãi cọ nhau.

(2) *Công bằng :* đối xử với mọi người ai cũng như ai, không thiên lệch về ai.

Ý nghĩa

Thỏ, Quạ, Nhím tranh nhau một quả táo. Nhờ Gấu phân xử nên con nào cũng vui vẻ, hòa thuận với nhau. Truyện giáo dục học sinh tinh thần đoàn kết, nhường nhịn và cách đối xử công bằng.

Câu hỏi gợi ý

1. Câu chuyện thoạt đầu xảy ra như thế nào ? Thỏ trông thấy quả táo đã làm gì ? Vì sao Thỏ – Quạ – Nhím lại cãi nhau ?

2. Gấu phân xử ra sao ?

3. Nhím chia phần táo cho mọi người như thế nào ?

18. THẦN SẮT

1. Ngày xưa, có anh nông dân sống một mình ở ven rừng. Anh làm ăn rất vất vả, chặt củi, đẽo cây bằng dao đá, đào hố, tra bắp bằng đầu gậy. Anh khổ quá nên người đen đủi, xấu xí.

Một đêm, anh nằm mơ thấy Bụt hiện lên bảo :

- Ngày mai con ra cửa, thấy ba người cưỡi ba con ngựa xin vào ngủ trọ thì chọn lấy một người mà con ưng ý[1] và mời vào, con đừng lo chuyện nhà chật chội.

2. Quả nhiên, chiều hôm sau, anh thấy một người cưỡi ngựa đi qua. Người đó mặc áo quần trắng tinh, con ngựa cũng trắng, hơi bạc tỏa ra lạnh toát, đứng trước lều, hoạnh họe[2] :

- Nhà ngươi có chỗ thì cho ta trọ. Hãy thu xếp chóng đi !

Anh ngước nhìn khách và trả lời :

- Lều rách của tôi không có chỗ xứng đáng để tiếp khách. Xin mời ông đi nơi khác.

Lát sau, anh lại thấy một người toàn thân dát vàng chói lọi, cưỡi một con ngựa vàng, dáng bệ vệ. Hơi vàng ở người đó cũng tỏa ra lạnh buốt. Anh nông dân sợ quá, từ chối không cho vào.

Đến lúc trăng gần lên, anh thấy một người toàn thân đen đủi, xấu xí nhưng khỏe mạnh, cưỡi con ngựa cũng đen, đến xin trọ. Người này trông cũng hiền lành như anh. Anh nông dân tự dưng thấy vui trong lòng bèn đồng ý cho trọ.

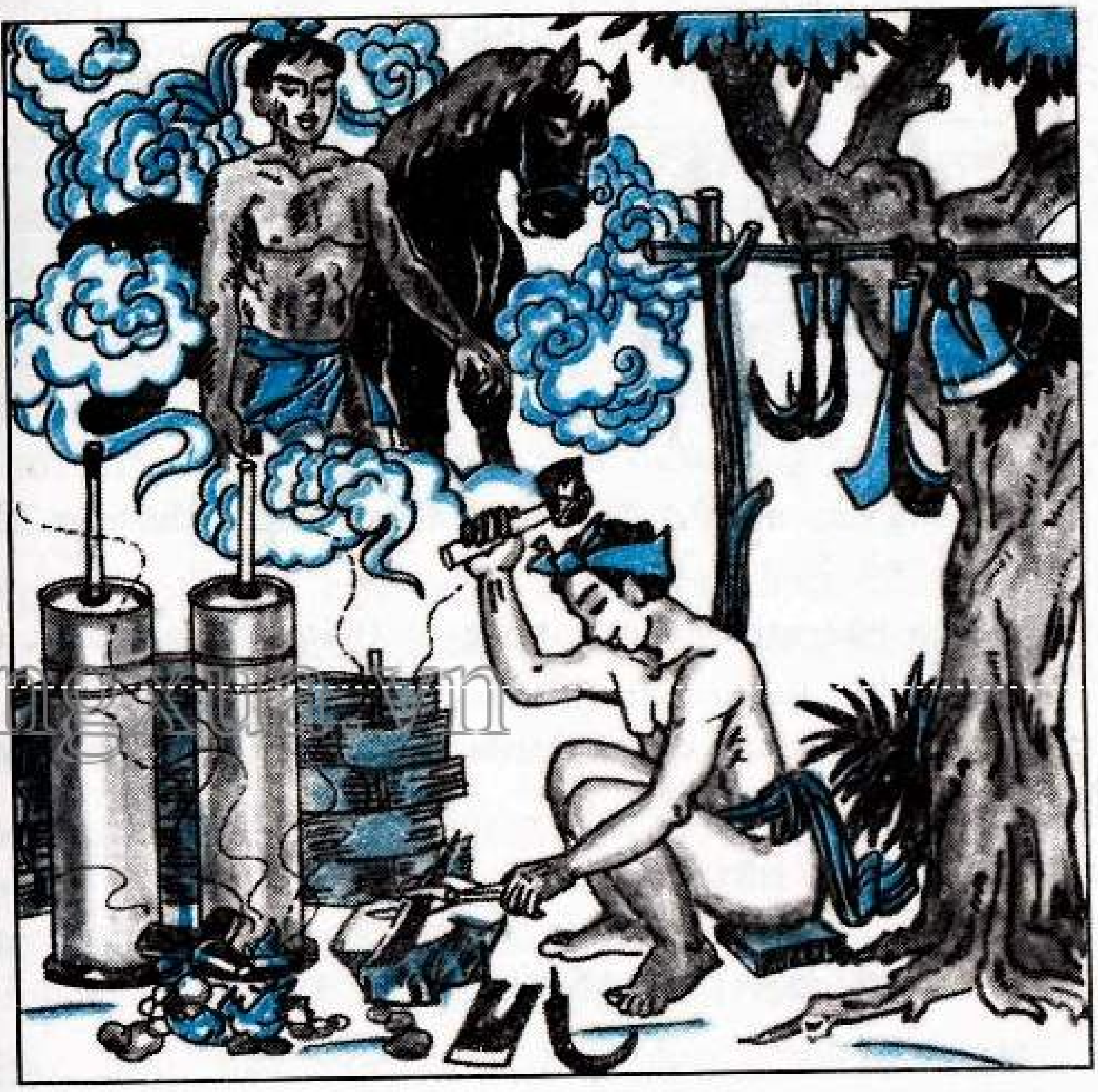

truongxua.vn

3. Nhưng lạ quá, sáng hôm sau ngủ dậy, anh không thấy người đó và con ngựa đâu cả. Ở chỗ ngủ chỉ thấy một cục gì đen sì và cứng như đá.

Anh liền đem cục ấy ra rèn cày, cuốc và dao để đốn cây, khai phá ruộng nương. Từ đó, đời sống của anh khá dần, anh hết khổ và sống cuộc đời ngày càng no ấm, đầy đủ. Thân hình anh trở nên vạm vỡ, da dẻ hồng hào. Sau

này anh mới biết người khách mà anh bằng lòng cho ngủ trọ đó chính là Thần Sắt.

(Theo *Truyện cổ dân tộc Thái*)

Chú giải

(1) *Ưng ý* : vừa ý muốn của mình.

(2) *Hoạnh họe* : lên mặt bắt bẻ, đòi hỏi điều này, điều khác.

Ý nghĩa

Đây là truyện cổ tích của dân tộc Thái, phản ánh mơ ước của người nông dân thời xưa về những công cụ sản xuất giúp họ sản xuất được nhanh hơn, nhiều hơn, đỡ vất vả hơn, làm cho đời sống của họ ngày một no ấm, đầy đủ hơn.

Câu hỏi gợi ý

1. Anh nông dân sống ở đâu ? Anh làm ăn như thế nào ? Bụt hiện lên bảo anh điều gì ?

2. Thái độ của anh đối với từng vị thần đến xin ngủ nhờ ra sao ?

thuongmaitr

3. Sáng hôm sau, ngủ dậy anh nông dân thấy gì ? Sau đó anh đã làm gì và kết quả ra sao ?

19. ÔNG TRẠNG[1] THẢ DIỀU

1. Ngày xưa, có một gia đình nghèo sinh ra một chú bé tên là Nguyễn Hiền.

Từ bé, chú đã biết tự dán lấy diều để chơi. Chú thích chơi diều đến nỗi người làng bảo chú là sinh ra với cánh diều.

Năm lên sáu tuổi, chú được bố mẹ cho theo học một ông thầy ở trong làng. Chú có một trí nhớ khác thường. Nghe giảng bài đến đâu, chú nhớ và thuộc ngay đến đấy.

Một hôm, thầy kinh ngạc[2] thấy chú học thuộc mỗi ngày những hai mươi trang sách mà chú vẫn có thì giờ thả diều.

2. Được ít lâu, gia đình quá túng thiếu, chú đành phải thôi học, ở nhà giúp đỡ bố mẹ.

Từ đó, ngày nào chú cũng dậy sớm, làm hết công việc trong nhà rồi tranh thủ đi cắt cỏ, cho trâu ăn no, để kịp giờ đến lớp học ở trường làng nghe nhờ. Bất cứ trời mưa nắng thế nào, thầy giáo cũng thấy một chú bé chăn trâu đứng ngoài cửa lớp chăm chú nghe giảng sách.

Ban ngày thì thế, tối đến dọn dẹp xong việc nhà, chú tìm đến nhà bạn, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn sách để học. Những đêm không trăng, người ta thấy chú cầm đèn lần soi từng dòng chữ. Đèn của chú, chú tự làm lấy bằng chiếc vỏ trứng gà và mấy con đom đóm.

Ngoài cuốn vở học bằng mảnh lá chuối phơi khô, chú còn rất nhiều vở tập viết khác, lúc là lưng trâu, lúc là nền tro, nền cát san bằng. Bút của chú cũng chỉ là ngón tay, chiếc que hay mảnh gạch vỡ...

truongxua.vn

Mỗi lần có kì thi ở trường, chú cũng làm bài và nhờ bạn nộp xin thầy chấm. Bài của chú viết trên lá chuối khô, xem xong thầy rất sửng sốt thấy chữ chú viết đã đẹp, văn chú lại hay, vượt xa tất cả những học trò của thầy.

Bận làm, bận học như thế, nhưng trên bầu trời quê hương chú, luôn có cánh diều của chú thả. Chú tìm nhựa cây, nhựa sung phết cánh diều rất khéo, luộc tre nối dây rất chắc, cho nên diều của chú vừa to, vừa bay cao. Đặc biệt chú khoét sáo rất khéo nên tiếng sáo diều của chú vừa trong trẻo vừa véo von trầm bổng.

3. Tiếng tăm chú bé học giỏi được đồn đại[3] ngày một xa. Tuy thế, mọi người vẫn rất ngạc nhiên khi được tin trong một khoa thi, chú đỗ Trạng nguyên.

Năm đó, ông Trạng Nguyễn Hiền - chú bé nổi tiếng ham học và mê thả diều của chúng ta - mới vừa mười ba tuổi !

TRỊNH ĐƯỜNG kể

Chú giải

(1) *Trạng* (Trạng nguyên) : người đỗ đầu khoa thi cao nhất tổ chức ở sân chầu nhà vua dưới chế độ phong kiến.

(2) *Kinh ngạc :* thấy rất lạ, đến mức không tưởng tượng được.

(3) *Đồn đại :* lan truyền rộng rãi, khắp mọi nơi đều biết.

Ý nghĩa

Đây là truyện kể về danh nhân nước ta : ông Trạng Hiền, học giỏi, biết cách vui chơi, mới mười ba tuổi đã đỗ Trạng nguyên (đời Trần Nhân Tông).

Câu hỏi gợi ý

1. Nguyễn Hiền từ bé đã ham chơi và học giỏi như thế nào ?
2. Sau khi phải thôi học, chú bé đã làm thế nào để ban ngày cũng như ban đêm vẫn tiếp tục học được ? Vừa học, Hiền vừa chơi diều ra sao ?
3. Nguyễn Hiền đỗ đạt thành tài như thế nào ? Vì sao mọi người lại ngạc nhiên ?

thuongmaitr

20. AI NGOAN SẼ ĐƯỢC THƯỞNG

1. Một buổi sáng, Bác Hồ đến thăm trại nhi đồng. Vừa thấy Bác, các em nhỏ ùa ra đón Bác. Em nào cũng muốn đến thật gần Bác để nhìn Bác cho rõ. Có em cứ đi giật lùi phía trước Bác. Những em nhỏ nhất cũng cố chen vào để được gần Bác hơn. Những em lớn ở ngoài cùng, đã nhìn rõ Bác rồi, vẫn cứ kiễng chân lên để nhìn cho rõ hơn tí nữa.

2. Bác dắt tay hai em nhỏ nhất đi giữa đám trẻ. Mắt Bác sáng hơn, vẻ mặt Bác hồng hào hơn lúc thường. Bác

cùng các em vào phòng họp rồi đi xem phòng ăn, phòng ngủ, nhà bếp, chỗ tắm rửa. Khi trở lại phòng họp, Bác ngồi giữa các em hỏi :

- Các cháu chơi có vui không ?

Những tiếng trả lời non nớt vang lên : "Thưa Bác, vui lắm ạ !". Bác lại hỏi :

- Ăn có no không ?
- No ạ !
- Các cô có mắng phạt các cháu không ?
- Không ạ !

Bác khen :

- Thế thì tốt lắm ! Bây giờ, Bác chia kẹo cho các cháu. Các cháu có thích kẹo không ?

Từng ấy cánh tay giơ lên :

- Có ạ ! Có ạ !

Một em bé giơ tay xin nói :

ruongxua.vn

- Thưa Bác, ai ngoan thì được ăn kẹo, ai không ngoan thì không được ăn ạ !

- Các cháu có đồng ý không ?
- Đồng ý ạ ! Đồng ý ạ !

3. Các cháu đứng thành vòng rộng. Bác cầm gói kẹo đi chia khắp lượt, tự tay đưa cho từng em. Đến lượt em Tộ thì Tộ không giơ tay ra nhận, chỉ khẽ thưa :

- Thưa Bác, hôm nay cháu không vâng lời cô. Cháu không ngoan, không được ăn kẹo của Bác !

Bác cười trìu mến, xoa đầu đứa cháu nhỏ dũng cảm và khen :

- Cháu biết nhận lỗi, thế là ngoan lắm đấy ! Cháu vẫn được phần kẹo như các cháu khác.

Tộ mừng rỡ, cầm lấy kẹo của Bác cho.

TUY PHƯƠNG và THANH TÚ kể

Ý nghĩa

Truyện không những nói lên lòng yêu thương, chăm sóc của Bác Hồ đối với thiếu nhi mà còn giáo dục các em biết thật thà, dũng cảm nhận lỗi khi đã trót mắc lỗi.

Câu hỏi gợi ý

1. Khi thấy Bác Hồ đến thăm, các cháu làm gì ?

2. Bác dắt các cháu đi thăm những nơi nào ? Bác hỏi các cháu những gì và các cháu trả lời Bác ra sao ?

3. Khi Bác chia kẹo cho Tộ, Tộ đã nói gì với Bác ? Bác có thưởng kẹo cho Tộ không ?

21. HAI ANH EM

1. Ngày xửa ngày xưa, có hai anh em mồ côi cha mẹ, nhà rất nghèo. Hai anh em rất thương yêu nhau. Hằng ngày, anh lên rừng kiếm củi bán lấy tiền nuôi em. Cô em ở nhà chăm sóc một mảnh vườn rau. Cô vui tươi như con chim non, tuy làm lụng vất vả nhưng miệng luôn luôn ca hát. Ngày ngày, một bầy chim nhỏ đến giúp cô bắt sâu, nhặt cỏ và nô đùa, ca hát với cô. Cô bé yêu chim lắm, cô lấy thóc, gạo cho chim ăn. Chim ăn rào rào rồi lại hót ríu rít. Thường thường, sau khi chăm sóc vườn rau, cô bé và bầy chim cùng nhau ca hát. Giọng cô bé hòa vào tiếng chim hót làm cho xóm làng thêm vui. Ai cũng yêu quý cô bé và đàn chim.

2. Tiếng hát của cô được gió mang đi khắp nơi. Một hôm tiếng hát thanh tao[1] ấy lọt vào tai một con quỷ dữ. Nó sục sạo khắp nơi và tìm bắt được bầy chim và cô bé. Quỷ ác mang lên núi cao, nhốt cô bé và bầy chim vào chiếc lồng sắt. Nó hí hửng chờ nghe tiếng hát của cô. Cô bé nhớ

thuongmaitr

anh, nhớ xóm làng ngồi ủ rũ trong chiếc lồng không buồn cất tiếng hát. Bầy chim cũng lặng im. Quỷ ác thấy vậy tức lắm, nó làm phép lấy nước dãi(2) của nó bôi vào từng chiếc nan lồng. Lập tức những chiếc nan lồng trở thành cứng như sắt xù xì, gai đâm tua tủa. Quỷ ác ngắm chiếc lồng có vẻ hài lòng(3) lắm. Nó đem lồng treo lên một cành cây rất cao rồi bỏ đi. Nó tin rằng cô bé và bầy chim sẽ chết đói trong lồng.

3. Người anh đi kiếm củi về, không thấy em đâu. Anh ta gọi khản cả cổ suốt ngày đêm mà không nghe tiếng em gái đáp lại. Tìm khắp nơi không thấy em đâu, anh bồn chồn thương em vô hạn.

Trong lúc đó, cô bé đã tìm ra được chiếc nan lồng yếu nhất. Cô lấy hết sức mình uốn cong chiếc nan đó, cố nới rộng khe hở. Khe chỉ đủ cho một chú chim bé nhất chui ra ngoài. Cô bé nhờ chim bay về, báo tin cho anh cô biết. Chú chim bé nhỏ lượn quanh một vòng chào tạm biệt cô và các bạn rồi bay vút về nhà.

truongxua.vn

Được tin em bị quỷ ác bắt, người anh vội vã lên đường đi cứu. Anh cùng chim vượt không biết bao nhiêu núi cao, băng qua không biết bao nhiêu suối sâu, rừng rậm. Cuối cùng, người anh đến nơi em gái bị quỷ ác nhốt. Không một phút nghỉ ngơi, anh bám dây leo lên cành cây cao, mặc cho gai đâm, gió quật. Mình anh ướt đẫm mồ hôi, tay chân anh bị gai cào rớm máu. Cô bé thấy anh đến cứu, vừa mừng, vừa thương anh. Nước mắt cô giàn giụa. Những giọt nước mắt trong như những hạt sương mai rơi xuống xoa dịu những vết gai đâm toạc máu và tăng thêm sức mạnh cho người anh. Người anh đã leo lên đến nơi. Anh rút dao, chặt đứt nan lồng, giải thoát cho bầy chim và em gái...

Mùa xuân lại đến. Núi rừng, thôn xóm lại rộn ràng tiếng hát lời ca của cô gái và bầy chim.

Theo HOÀNG ANH ĐƯỜNG
(*Ngựa Gióng* – 2/1976)

Chú giải

(1) *Thanh tao* : trong sáng, đẹp đẽ.

(2) *Nước dãi* : nước bọt (nước miếng) chảy ra ngoài mép.

(3) *Hài lòng* : vui vẻ vì vừa ý mình.

Ý nghĩa

"Hai anh em" là một truyện cổ tích ca ngợi tấm gương hai anh em mồ côi sống với nhau, thương yêu, đùm bọc nhau hết lòng, không quản ngại gian nan, nguy hiểm đến tính mạng.

Câu hỏi gợi ý

1. Hai anh em mồ côi sống với nhau ra sao ?
2. Con quỷ dữ đến bắt cô bé và bầy chim đi như thế nào ?
3. Khi đi kiếm củi về, người anh đã làm gì ?
4. Nhờ đâu mà người anh biết đường đi cứu em và đã cứu được em như thế nào ?

thuongmaitr

22. QUẢ TIM CỦA KHỈ

1. Trên bờ biển xanh kia, có một hàng dừa sai trĩu quả. Cành lá rậm rạp, một nửa trùm lên mặt đất, nửa kia lòa xòa trên mặt biển. Một tàu lá dừa dài nhất vươn ra quệt xuống mặt nước. Nơi đó cũng là nhà ở của một chú Khỉ con.

Hằng ngày, Khỉ con vào rừng kiếm trái cây đem về. Ngồi đu đưa trên cành dừa, vừa ăn, Khỉ con vừa lắng tai nghe

tiếng sóng biển rì rào, những cành lá dừa lao xao trong gió. Khỉ con bổ những quả dừa tơ chứa đầy nước thơm mát ra uống. Cuộc sống thú vị biết bao ! Nhưng rồi Khỉ con thấy cũng buồn vì không có bạn.

2. Một ngày thu nắng ấm, Khỉ con đang ăn chuối, bỗng nghe tiếng quẫy dưới nước. Chú nhìn xuống : một con vật to, da đen sì, mình dài thượt. Cái đuôi to tướng nhô lên cao khỏi mặt nước. Cái mồm há rộng trông như một cái càng cua khổng lồ(1). Một hàm răng thẳng nhọn hoắt như một lưỡi cưa sắc... Khỉ con nghĩ bụng : "Chà ! Con gì thế nhỉ ? Trông chẳng giống cá, chẳng giống cua". Nó bơi đến chỗ Khỉ con ở, trườn lên một bãi cát nhỏ, nằm phơi mình dưới nắng. Nó nhìn Khỉ con bằng cặp mắt ti hí với hai hàng nước mắt chảy dài, chảy dài. Khỉ con ngạc nhiên hỏi :

- Bạn là ai ? Sao bạn lại khóc ?

- Tôi là Cá sấu(2).

- A ! Thì ra bạn là Cá sấu. Nhưng sao bạn lại khóc ?

- Tôi buồn, buồn lắm bạn ạ !

- Vì sao bạn buồn ?

- Tôi buồn vì chẳng có ai chơi với tôi cả.

Khỉ con vui vẻ nói :

- Ồ ! Thế bạn đến đây chơi với tôi nhé !

Khỉ con và Cá sấu nhận nhau là bạn. Hằng ngày, Cá sấu bơi đến chỗ Khỉ con. Khỉ con cho Cá sấu ăn bao nhiêu là hoa quả. Cá sấu há miệng đớp ngay. Nó ăn rất ngon lành và quên cả việc cám ơn bạn. Khỉ con ngồi vắt vẻo trên cây nói chuyện với Cá sấu dưới nước.

3. Một hôm, Cá sấu bảo Khỉ con :

- Tôi muốn mời bạn về thăm nhà tôi.

truongxua.vn

- Cám ơn bạn đã mời tôi ! Nhưng tôi không muốn đi, tôi sợ nước lạnh và không biết bơi.

- Ồ ! Không, không ! Bạn đừng sợ. Bạn cứ đi với tôi, tôi để bạn ngồi trên lưng rồi tôi sẽ đưa bạn về nhà.

Khỉ con liền víu một tàu lá dừa đu xuống, loáng một cái, Khỉ con đã ngồi trên lưng Cá sấu. Hai bạn bắt đầu ra đi. Đi được một lúc, Cá sấu bảo Khỉ con :

- Bây giờ tôi phải nói với bạn điều này. Ông vua của chúng tôi ốm nặng. Thầy thuốc bảo phải ăn một quả tim khỉ mới khỏi bệnh. Tôi đưa bạn đến gặp vua chúng tôi, bạn phải cho chúng tôi quả tim của bạn đấy !

4. Khỉ con nghĩ thầm : "A ! Thì ra Cá sấu lừa mình. Còn mình thì lại tin những lời nói ngọt ngào của nó". Khỉ con nghĩ đến dòng nước mắt giả dối của Cá sấu, rồi lại nghĩ đến quả tim của mình sắp mất. Mất tim sẽ chết, Khỉ con lo sợ, muốn khóc to lên nhưng nó lại thôi. Nó nghĩ cách tự cứu mình. Nó bèn giả vờ đập vào lưng Cá sấu kêu lên :

- Chán quá ! Sao bạn không bảo tôi trước ? Tôi có đeo quả tim trong mình đâu. Tôi để tim ở nhà, trong đám cành dừa rậm rạp ấy. Hãy đưa tôi trở lại, tôi sẽ lấy quả tim của tôi đưa cho ông vua của bạn.

Cá sấu tưởng thật, bơi trở về rất nhanh đến chỗ cây dừa Khỉ con ở. Khỉ con đu vút lên cành cây cao nhất rồi quay xuống mắng cho Cá sấu một trận :

- Này Cá sấu ơi ! Mày tưởng tao ngu ngốc à ! Tao lại đưa tim cho lão vua độc ác của mày ăn à ! Đồ Cá sấu giả dối kia, cút đi, cút đi, không ai làm bạn với mày cả !

Nói rồi Khỉ con thông minh vứt bao nhiêu vỏ dừa xuống trúng đầu Cá sấu. Cá sấu vội lặn sâu xuống biển lủi mất.

(*Văn nghệ thiếu nhi* – Đài Tiếng nói Việt Nam)

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Khổng lồ :* to lớn lạ thường, khó có thể thấy trong thực tế.

(2) *Cá sấu :* một loài bò sát lớn và dữ sống ở biển hoặc sông lớn.

Ý nghĩa

Đây là truyện ngụ ngôn có ý giáo dục tình bạn chung thủy và khuyên các em cần chọn bạn tốt mà chơi.

Câu hỏi gợi ý

1. Cuộc sống của Khỉ con trên bờ biển ra sao ?
2. Cá sấu và Khỉ con đã kết bạn với nhau như thế nào ?
3. Cá sấu định làm hại Khỉ con ra sao ?
4. Khỉ con đã làm gì để thoát được tai nạn ?

23. MIỆNG NÓI RA HOA RA NGỌC

ruongxua.vn

1. Ngày xưa, có một cô gái bố mẹ chết sớm, phải đi ở cho hai mẹ con nhà giàu nọ. Mẹ con nhà chủ tính tình hợm hĩnh, khắc nghiệt không ai chịu được. Còn cô gái nhà nghèo hiền lành, xinh đẹp thì chăm chỉ làm việc quần quật từ tờ mờ sáng đến tối mịt, nhưng vẫn bị mẹ con nhà chủ chửi mắng tàn tệ.

Mỗi ngày cô gái phải hai buổi đi gánh nước xa chừng một dặm* đường. Một hôm, ra đến suối, cô gặp một bà già rách rưới xin ngụm nước. Cô vội rửa sạch thùng, ra tận chỗ xa múc nước trong, rồi hai tay nâng thùng cho bà cụ uống.

Uống xong, bà cụ bảo :

- Con tốt bụng lắm. Con thật đáng khen. Ta ban phép lành cho con : từ rày hễ con mở miệng nói thì ra hoa, ra ngọc.

Cô gái cúi đầu cảm ơn, lúc ngẩng lên thì bà cụ đã biến đâu mất.

Cô gánh nước trở về. Chủ nhà thét mắng, hỏi vì sao về muộn, cô vội chắp tay xin :

- Con xin bà, bà tha lỗi cho con !

Vừa nói bấy nhiêu thì hai đóa hoa thơm nức và hai viên ngọc sáng ngời từ trong miệng cô bay ra.

2. Mẹ con chủ nhà vô cùng kinh ngạc. Khi nghe cô kể lại sự việc, mụ chủ vội giục con gái ra suối. Cô ta mang bình bạc đi. Đến nơi, bỗng có một em bé rách rưới, ghẻ lở xin nước uống. Cô ta bĩu môi nói :

- Khéo cái con bé này ! Dễ tao đến đây để múc nước hầu mày à ? Muốn uống thì xuống suối mà uống !

Em bé lúc đó mới vụt hiện nguyên hình thành một bà tiên và bảo :

- Mày xấu bụng lắm ! Đã thế, ta sẽ truyền cho mày hễ mở miệng nói thì nhả ra rắn, ra cóc.

thuongmaitr

Thấy con gái về, mụ mẹ đon đả săn đón từ ngoài cổng :

- Thế nào con ?

Cô ta vừa đáp : "Mẹ ạ..." thì hai con rắn và hai con cóc từ miệng cô chồm ra ! Mụ mẹ hốt hoảng, hét lên :

- Trời ơi ! Cái gì thế này ? Con ranh tai ác kia đặt điều làm hại mẹ con ta đây thôi !

Mụ ta bèn vác gậy đuổi đánh cô gái đi ở.

3. Cô gái chạy trốn vào rừng. Oan ức và buồn tủi, cô đứng dưới một gốc cây to khóc ròng. Giữa lúc ấy thì hoàng tử đi săn về qua đấy. Hoàng tử thấy cô gái đẹp, dừng ngựa hỏi vì sao mà khóc. Cô gái thổn thức trả lời : "Bà chủ đuổi

đánh...". Hoàng tử thấy từ miệng cô gái, hoa và ngọc bay ra, rất lấy làm lạ. Nghe rõ câu chuyện, hoàng tử đưa cô gái về cung, xin vua cha cho cưới nàng làm vợ.

Còn ả con gái mụ chủ ngày càng khiếp sợ về mình. Ả lang thang khắp nơi, cuối cùng đi mất tích. Mụ chủ độc ác thui thủi sống một mình, chẳng bao lâu thì chết.

(Phỏng theo *Truyện cổ tích Pe–rôn*)

Chú giải

* *Dặm* : quãng đường dài độ già nửa cây số (540m).

Ý nghĩa

Đây là truyện cổ tích nước ngoài, ca ngợi một cô gái nghèo khổ chăm chỉ, tốt bụng và lên án bọn nhà giàu lười biếng, tham lam, độc ác. Truyện nhằm giáo dục tình yêu thương người nghèo khổ và lòng nhân ái đối với mọi người.

Câu hỏi gợi ý

ruongxua.vn

1. Cô gái nhà nghèo được bà tiên ban thưởng như thế nào ?

2. Con gái mụ chủ đi gánh nước gặp bà tiên và bị trừng phạt ra sao ?

3. Cô gái nhà nghèo gặp hoàng tử và được chàng đưa về cung làm gì ? Số phận hai mẹ con mụ chủ sau này ra sao ?

24. MỘT TRÍ KHÔN BẰNG TRĂM TRÍ KHÔN

1. Một con chồn chạy rông trên đồng cỏ, gặp một con cò.

- Chào anh Cò !

- Không dám ! Chào anh Chồn !

- Anh có muốn kết bạn với tôi không ? Chồn hỏi.

- Thế thì còn gì vui bằng ! Cò nhanh nhẩu trả lời.

Từ đấy, Cò và Chồn kết thành đôi bạn, suốt ngày không rời nhau. Mặc dầu chơi thân với Cò, Chồn vẫn thường khoe tài, khoe giỏi :

- Cò này, cậu có bao nhiêu trí khôn ?

- Trí khôn à ? Mình chỉ có một thôi !

- Trời ! Ít thế thôi ư ? Tớ ấy à ? Tớ có hàng trăm !

2. Một buổi sáng trời quang, mây tạnh, đôi bạn dạo chơi trên cánh đồng. Chúng đi sóng đôi nhau, nhởn nhơ ngắm trời, ngắm đất. Ánh mặt trời chiếu trên thảm cỏ non làm cho những giọt sương long lanh như những hạt ngọc. Cò và Chồn đang say sưa ngắm cảnh thì đằng xa, một người thợ săn đi tới, vai khoác một khẩu súng.

Biết gặp sự chẳng lành, Cò vội bảo bạn :

thuongmaitr

- Trốn ngay đi !

- Nhưng trốn vào đâu ?

Chúng nhìn quanh, thấy một cái hang bên gò đất. Chồn nhanh chân chui vào trước, Cò chui theo sau. Vừa mới nấp vào góc thì người thợ săn tới. Thấy dấu chân hai con vật, người thợ săn reo lên :

- May mắn chưa ! Một Chồn, một Cò, cùng chui vào một hang ! Phải tóm cổ ra mới được !

Người thợ săn dựng súng bên gò đất, lấy gậy thọc vào hang. Cò thấy nguy, ghé tai hỏi Chồn :

- Cậu có hàng trăm trí khôn, cậu nghĩ kế gì cứu nhau đi ! Sắp bị túm cả lũ rồi !

Chồn đau khổ thì thào :

- Trời đất ơi ! Lúc này không còn một trí khôn nào trong óc mình cả. Cậu nghĩ hộ vậy.

Sau một lúc đắn đo, Cò bảo :

- Mình chỉ có mỗi một mẹo này thôi ! Lúc nào lão lôi mình ra, mình sẽ giả chết. Lão ta sẽ vứt mình ra một bên và sẽ tiếp tục thọc gậy vào bắt cậu...

Chồn sợ quá, rên rỉ :

- Khổ thân tôi chưa ! Cậu thoát, còn tớ nhất định toi mạng.

- Đời nào tớ lại tệ thế ! Chờ lúc lão thợ săn loay hoay tìm cách bắt cậu, tớ sẽ kêu lên rồi vùng bay đi. Thế nào lão ấy cũng đuổi theo. Thừa dịp ấy, cậu lo mà chạy nhé !

Khi người thợ săn lôi được Cò ra khỏi hang, Cò giả chết, nằm cứng đờ, không cựa quậy.

ruongxua.vn

- Tiếc chưa ! Có lẽ nó chết ngạt !

Người thợ săn nói vậy rồi quẳng Cò xuống đám cỏ, cầm gậy thọc vào hang.

Thình lình Cò cất tiếng kêu, đập cánh bay đi. Người thợ săn luống cuống đuổi theo. Chồn chỉ chờ có thế. Nó vụt nhảy ra, ba chân bốn cẳng chạy miết. Thế là cả hai đều thoát nạn.

3. Ngày hôm sau, chúng mừng rỡ gặp lại nhau trên cánh đồng. Cò hỏi :

- Hàng trăm trí khôn của cậu, hôm qua cậu để đâu hết ?

- Lúc ấy mình sợ quá, đánh rơi cả. Không có cậu thì hai chúng ta đã thành thức nhắm cho lão ấy rồi. Chỉ một trí khôn của cậu cũng đáng giá bằng trăm trí khôn khác.

Từ đó, Chồn trở nên khiêm tốn, không huênh hoang, khoác lác nữa !

TRỊNH MẠNH kể
(Theo *Truyện cổ Kiếc-ghi*)

Ý nghĩa

Truyện đặt ra để dạy ta phải khiêm tốn. Tục ngữ có câu "Trăm voi không được bát nước xáo". cũng là cười người hay khoe tài, khoe giỏi, đến khi gặp việc thì đành bó tay chịu.

Câu hỏi gợi ý

1. Chồn thường khoe tài khoe giỏi thế nào ? Cò khiêm tốn ra sao ?

2. Khi gặp nạn, Chồn chứng tỏ cái khôn bằng hành động nào ? Cò sắp đặt, tính toán để cứu mình và cứu bạn ra sao ?

3. Thoát nạn, Chồn rút ra bài học gì ?

thuongmaitr

25. BA CÔ TIÊN

1. Xưa kia, có một cậu bé lên sáu tuổi rồi mà vẫn bé tí tị ti, chỉ bằng ngón chân cái mọi người thôi, cho nên ai cũng gọi là cậu Tí Hon.

Nhà Tí Hon nghèo lắm. Bố mẹ đi làm suốt ngày mà vẫn không đủ cơm ăn, áo mặc. Tí Hon rất thương bố mẹ, chỉ muốn đi làm đỡ bố mẹ. Một hôm, Tí Hon đòi đi chăn trâu.

Nói mãi, bố mẹ mới thử cho đi một lần xem sao. Tí Hon chăn trâu cẩn thận lắm, không để trâu ăn lúa, ăn ngô ở ngoài đồng. Cả làng ai cũng khen.

2. Rồi cánh đồng làng hết cỏ, Tí Hon phải đưa trâu lên núi. Bỗng Tí Hon thấy một bông hoa hồng to bằng cái nón

nở trên một cành cây. Đợi cho trâu đến gần cây ấy, Tí Hon từ sừng trâu khẽ chuyển sang cây và leo vào giữa bông hoa. Tí Hon thấy - ô thích quá ! - ba cô tiên cùng bé tẹo như Tí Hon : một cô áo xanh, một cô áo đỏ, một cô áo vàng. Các cô thấy Tí Hon thì vui mừng, chào hỏi rồi đi lấy bánh kẹo cho Tí Hon ăn. Tí Hon không ăn, cầm bánh kẹo bỏ vào túi. Ba cô tiên hỏi :

- Sao Tí Hon không ăn ?
- Tôi đem về cho bố mẹ tôi, bố mẹ tôi nghèo lắm.

Ba cô tiên cùng nói :

- Bạn ăn đi, ăn xong chúng tôi sẽ giúp đỡ bạn.

Lát sau, ba cô tiên cùng Tí Hon bước ra khỏi bông hoa hồng, dắt nhau leo lên ngồi cả trên sừng trâu, đi về làng.

Về đến nơi, thấy cái nhà của Tí Hon xiêu vẹo sắp đổ, áo quần rách bươm[1], ba cô tiên bảo Tí Hon đi tìm bố mẹ về.

ruongxua.vn

Tí Hon đi khỏi, cô tiên áo xanh vẽ một cái nhà xinh đẹp, cô tiên áo đỏ vẽ một đám ruộng to, lúa chín vàng, cô tiên áo vàng vẽ nhiều quần áo tốt. Vừa vẽ xong, thì tất cả hóa thành nhà thực, ruộng lúa thực, áo quần thực.

Bố mẹ Tí Hon về đến nơi, thấy lạ quá, hỏi :

- Ồ, nhà ai đẹp thế ? Ruộng ai tốt thế ? Áo quần ai nhiều thế ?

Ba cô tiên trong nhà bước ra chào, rồi nói :

- Chúng cháu làm giúp hai bác và Tí Hon đấy. Từ nay hai bác không nghèo nữa : có ruộng cày, có nhà ở, có quần áo mặc rồi !

Cô tiên áo vàng lại cho Tí Hon một chiếc áo, vừa mặc vào là lớn bổng lên[2]. Bố mẹ Tí Hon mừng quá, quay lại định

cám ơn thì ba cô tiên đã biến thành ba con bồ câu trắng bay vù lên mây. Từ bấy đến nay, không ai trông thấy ba cô tiên đâu nữa. Còn Tí Hon thì làm việc chăm chỉ, khéo léo chẳng kém gì ba cô tiên Hoa hồng.

NHƯỢC THỦY kể

Chú giải

(1) *Rách bươm* : rách tan, rách nát, không còn chỗ nào lành lặn nữa.

(2) *Lớn bổng lên* : lớn lên nhanh chóng khác thường trong chốc lát.

Ý nghĩa

Tí Hon bé tí tẹo nhưng chăm làm, thương yêu bố mẹ nên được các cô tiên yêu mến giúp đỡ. Do đó, gia đình nhà Tí Hon có ruộng tốt, nhà đẹp, quần áo lành lặn, sống rất vui vẻ hạnh phúc. Tí Hon thì trở thành người lớn, làm lụng giỏi giang để giúp đỡ bố mẹ.

thuongmaitr

Câu hỏi gợi ý

1. Vì sao mọi người gọi cậu bé trong truyện là Tí Hon ? Tí Hon đã thương yêu bố mẹ như thế nào ?

2. Đưa trâu lên ăn cỏ trên núi, Tí Hon gặp ai ? Các cô tiên giúp đỡ Tí Hon những gì ?

3. Em hãy kể lại đoạn bố mẹ Tí Hon về nhà được gặp ba cô tiên.

26. THẦN GỖ

1. Xưa kia, vùng này chỉ có đồi trọc, đồi tranh, đồi sim hoặc tre nứa. Không có gỗ, phải dựng lều mà ở. Mưa to gió lớn là lều đổ. Những nhà giàu có phải đi chặt gỗ ở rừng xa, đài tải(1) về, công phu và tốn kém.

Nhà nọ có những tám người chui rúc trong một gian lều tranh chật chội. Một hôm, ông bố nằm mơ đi đến một cánh rừng gỗ quý, nào là lim, sến, táu... những thứ này mà làm nhà thì không sợ mối mọt, cứng như sắt, không bao giờ hư hỏng. Ông ta ngắm nghía, nghĩ bụng : "Giá ở vùng ta cũng có các thứ cây này thì hay biết bao nhiêu ! Làm nhà mà ở, trăm năm vẫn bền !".

2. Đang suy nghĩ, bỗng nghe có tiếng đàn sáo đâu đây. Ngoảnh lại nhìn thì thấy một bầy tiên nữ đang múa hát trên đám cỏ xanh non. Ông ta chưa kịp tránh ra thì một cô tiên chạy lại hỏi :

- Ông lão từ đâu đến đây ? Có việc gì ?

- Thưa, lão ở xa lắm, lão đi tìm gỗ về làm nhà, đến đây, thấy gỗ bạt ngàn(2), cây nào cây nấy cao to, thẳng tắp, lão trông thèm quá !

- Cả rừng đấy, tha hồ ông chặt, muốn lấy cây nào, ông cứ chặt cây ấy !

uongxua.vn

- Nhưng lão ở xa, làm sao chở về được ?

Một cô tiên khác nhìn ông lão, thương hại nói :

- Được rồi ! Ông không phải vác về đâu ! Ta cho cái hộp này, ông cầm về, sẽ có tất cả. Nhưng về đến nhà mới được mở.

Rồi cô lấy trong tay áo ra một cái hộp đưa cho ông lão. Ông ta bỏ vào đẫy, trở về. Dọc đường, nghe mùi gỗ thơm từ trong hộp đưa ra, ông ta hết sức tò mò. Nhưng nhớ lời tiên dặn, ông ta nén được. Còn mấy cái dốc nữa thì đến nhà, ông ta đặt đẫy ngồi xuống bờ suối nghỉ chân. Mùi gỗ thơm trong hộp bay ra ngào ngạt. Ông ta cầm cái hộp ngắm nghía một lúc. Không đừng được nữa, ông ta định bụng chỉ hé ra xem một tí rồi đóng lại ngay, chắc không

sao ! Nào ngờ, nắp hộp vừa hé mở thì từ trong hộp, nào cột, kèo, hoành, xà, ván gỗ tuôn ra ào ào, lao xuống suối. Cầm cái hộp không trong tay, ông ta tiếc ngẩn tiếc ngơ. Đứng tần ngần một lúc, ông ta quay trở lại. Các tiên nữ vẫn còn ở đấy, đang múa hát nô đùa. Ông ta kể hết đầu đuôi và xin một hộp khác.

Cô tiên lớn nhất, đẹp nhất, nói :

- Lần này ta đưa cho ông những thứ quý gấp trăm gấp nghìn lần những thứ kia. Nhưng lão phải giữ lời hứa, nhất thiết về đến nhà, mới được mở ra.

3. Cái hộp này nhẹ hơn nhiều, chỉ bằng hộp diêm, không đưa ra mùi gì cả, lắc nghe lốc cốc như hạt đỗ. Ông ta lại bỏ vào đẫy, cảm tạ ra về, bụng bảo dạ sẽ không làm trái lời tiên dặn nữa.

Bỗng có tiếng chim hót sau túp lều, ông ta mở choàng mắt, tỉnh giấc. Thì ra là một giấc mơ ! Vợ con đã đi nương rẫy cả. Ông ta nằm cố nhớ lại từng chi tiết một, càng nghĩ càng thấy lạ ! Một ý nảy ra trong đầu ông ta : "À, phải rồi ! Những đồi này chưa có gỗ thì ta sẽ trồng cây để lấy gỗ. Có như thế mới có gỗ làm nhà. Các cô tiên cho ta cái hộp ấy là có ý bảo ta tìm hạt cây mà gieo trồng. Lúa khoai trồng được thì gỗ cũng phải trồng cây mới có. Không thể tự nhiên mà cây mọc".

Thế rồi, ông ta sai sáu người con mỗi người đi một hướng, tìm hạt cây đưa về. Không bao lâu, những đồi trọc, đồi tranh, đồi sim, tre, nứa trước kia biến thành một khu rừng toàn gỗ quý. Không còn ai phải ở những túp lều lụp xụp như xưa nữa, mà ở nhà sàn cao ráo, rộng rãi như ngày nay.

TRƯƠNG CHÍNH kể

(Theo *Truyện cổ Tày, Nùng*)

Chú giải

(1) *Đài tải :* chuyên chở.
(2) *Bạt ngàn :* nhiều vô kể.

Ý nghĩa

Truyện khuyên nên trồng cây gây rừng, trước hết là để có gỗ làm nhà cao ráo mà ở.

Câu hỏi gợi ý

1. Ông lão ước mơ những gì ?
2. Lần thứ nhất, các cô tiên giúp đỡ ông lão việc gì ? Ông ta có làm đúng lời tiên dặn không ? Kết quả thế nào ?
3. Được giúp đỡ lần thứ hai, ông lão hiểu ra điều gì ?

27. BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN

1. Ngày xưa, có một bác đánh cá đã cao tuổi. Hôm ấy, bác ra biển quăng lưới, lần nào cũng chỉ kéo lên được những thứ vứt đi. Ngán ngẩm, bác thả lưới lần cuối. Mẻ này kéo lên được một chiếc bình to bằng đồng, miệng gắn chì bịt kín. Bác mừng lắm, nói một mình : "Cái bình này mang ra chợ bán được khối tiền đây !". Cầm chiếc bình lên thấy nặng quá, bác nghĩ bụng : "Ta phải mở ra xem có cái gì trong này !". Rồi bác lấy con dao loay hoay mãi, nạy được nắp và nghiêng bình, lắc mấy cái. Bỗng từ trong miệng bình, một làn khói tuôn ra cao ngất tầng mây. Bác chưa hết ngạc nhiên thì làn khói đã tụ lại, hiện thành một con quỷ, trông thật dữ tợn. Bấy giờ con quỷ mới nói :

- Ta báo cho nhà ngươi biết, nhà ngươi đã đến ngày tận số[1] rồi !

Bác đánh cá bình tĩnh, không tỏ ra sợ hãi, mắng lại :

- Ta đã cứu mày ra khỏi cái bình kia, sao mày lại giết ta ?

- Ngươi biết không ! Ta vốn là một vị hung thần[2], vì phạm tội, bị trời phạt, hóa kiếp thành quỷ, nhốt vào cái bình này rồi vứt xuống biển. Mấy trăm năm nằm dưới biển sâu, ta chờ ai cứu ta, ta sẽ làm phép cho kẻ ấy được giàu sang, sung sướng. Chờ mãi, không có ai cứu, ta tức giận bèn đổi lời nguyền : "Từ nay về sau, kẻ nào cứu ta sẽ bị ta giết". Vừa dứt lời nguyền thì ngươi cứu ta. Vậy nhà ngươi phải chết !

2. Nghe con quỷ nói, bác đánh cá nghĩ thầm trong bụng : "Ta là người, nó là quỷ. Ta có trí khôn. Vậy ta phải dùng trí khôn mà trị nó mới được !".

Bác bèn bảo :

- Ngươi nhất định giết ta sao ?

- Đúng, nhà ngươi phải chết !

- Nhưng trước khi chết, ta muốn biết một điều.

thuongmaitr

- Điều gì, cứ nói đi !

- To lớn như ngươi, làm sao lọt vào trong cái bình bé tí này được ?

- Nhà ngươi không tin ta ư ?

- Không thể nào tin được, trừ khi ta thấy tận mắt ngươi chui vào trong bình.

Con quỷ rùng mình một cái, biến thành đám khói. Đám khói bay đến tận trời xanh, tụ lại, rồi dần dần chui tuột vào bình. Bác đánh cá lấy ngay cái nắp bằng chì đậy lại, kín bưng như cũ. Con quỷ vùng vẫy tìm cách chui ra. Nhưng đã muộn rồi ! Bác đánh cá lại vứt cái bình xuống biển sâu. Thế là con quỷ trở lại dưới đó vĩnh viễn[3].

(Phỏng theo *Truyện cổ Ả-rập*)

Chú giải

(1) *Ngày tận số :* ngày chết.

(2) *Hung thần :* thần độc ác, hung dữ.

(3) *Vĩnh viễn :* mãi mãi.

Ý nghĩa

Kẻ thù gian ngoan tàn bạo thì mình phải dùng mưu trí mới thắng được. Đúng như tục ngữ đã đúc kết : "Vỏ quýt dày thì có móng tay nhọn".

Câu hỏi gợi ý

1. Khi bác đánh cá thả mẻ lưới cuối cùng ngoài biển thì gặp chuyện gì ?

2. Con quỷ tỏ thái độ vô ơn bạc nghĩa đối với người đã cứu nó thế nào ?

3. Bác đánh cá đã đối phó ra sao để trừng trị con quỷ bất nghĩa đó ?

uongxua.vn

28. HAI VIÊN NGỌC QUÝ

1. Một buổi sáng, bé Dương nói với mẹ :

- Ước gì con có một viên ngọc[1], mẹ nhỉ ?

Mẹ hỏi Dương :

- Con ước có ngọc để làm gì ?

Dương đáp :

- Để con nhìn vào đấy. Nhìn vào đấy thích lắm. Bà bảo trong đó có tiên, có lâu đài, có cả nhà máy nữa cơ !

Câu hỏi gợi ý

1. Một buổi sáng, bé Dương đã nói với mẹ điều gì ?

2. Hãy kể lại đoạn mẹ cho bé Dương biết là em có hai viên ngọc quý : đó là đôi mắt.

3. Cuối cùng mẹ khuyên bé Dương như thế nào ?

29. CÁI THOI BẰNG VÀNG

1. Có hai chị em mồ côi cả cha lẫn mẹ. Cô chị thì lười biếng, cô em lại rất siêng năng, đã làm đủ mọi việc trong nhà lại còn chăm lo dệt vải.

Một hôm, cô em đi vào rừng hái củi, thấy ở giữa rừng có một cái động(1) rất đẹp, trong đó có một tòa lâu đài tráng lệ(2). Không ngăn nổi tò mò, cô liền bước vào xem. Thoạt tiên, cô thấy một lò nướng bánh than đỏ hồng. Những chiếc bánh trông thấy cô, liền gọi : "Chị ơi ! Chị kéo chúng tôi ra khỏi lò đi !". Mặc dầu lửa nóng rực, cô không ngại, lấy được hết bánh ra, xếp vào mâm để bên cạnh. Bụng đói, nhưng nghĩ không phải của mình, cô không ăn cái nào, cứ tiếp tục đi xem. Đến một mảnh vườn, thấy rất nhiều lê, cây nào cũng trĩu quả. Những quả lê chín cũng gọi : "Chị ơi ! Hái chúng tôi xuống đi !". Cô hái xuống xếp đầy giỏ để ở gốc cây, nhưng không ăn quả nào, vì không phải của mình.

Từ trong lâu đài, một bà già đi ra. Sợ quá, cô định chạy nhưng bà già đã lên tiếng :

- Cháu thật thà lắm ! Cháu ở lại đây với bà nhé !

thuongmaitr

Nói xong, bà đem bánh và lê mời cô ăn. Thấy bà cụ hiền lành, cô ở lại chơi và luôn tay giúp bà làm mọi việc. Được vài hôm, nhớ nhà, cô xin về. Bà già nói :

- Đây, bà thưởng cho cháu ! Cái thoi bằng vàng này, dệt sẽ nhanh gấp mười thoi bằng gỗ, cháu cầm lấy !

Rồi bà dẫn cô ra khỏi động.

2. Về đến nhà, chị em gặp nhau vô cùng mừng rỡ. Cô em đem thoi bằng vàng ra dệt. Chiếc thoi đưa thoăn thoắt và trên khung cửi hiện lên những mảnh vải muôn màu. Cô kể hết đầu đuôi cho chị nghe. Cô chị liền hăm hở đi vào rừng và tìm đến cái động nọ. Cô đi vào tòa lâu đài, cô cũng gặp cái lò nướng bánh. Những chiếc bánh cũng cất tiếng gọi. Cô lại gần lò, nhưng nóng quá, chỉ lấy ra một cái và ăn ngấu nghiến. Đến mảnh vườn, những quả lê cũng lên tiếng gọi, cô cũng hái một quả để ăn.

uongxua.vn

Bà già từ trong lâu đài đi ra, và cũng mời cô ở lại chơi. Cô bằng lòng ngay. Vốn tính siêng ăn, biếng làm, suốt ngày cô chỉ luôn mồm ăn bánh, ăn lê, chẳng muốn làm việc gì cả.

Được vài hôm, cô xin về, hi vọng bà già sẽ tặng cho một món quà quý giá. Bà già nói :

- Bây giờ cháu muốn bà tặng gì ? Cô ngẫm nghĩ hồi lâu rồi xin cái lò nướng bánh. Bà già bằng lòng và dặn :

- Lò này chỉ làm ra bánh cho những người chăm chỉ. Cháu tắt lửa đi rồi mang về !

Cô chị hớn hở mang về nhà, đốt than lên. Nhưng không thấy bánh đâu cả. Còn cô em vẫn mải miết ngồi dệt, khi nào đói, đến bên lò thì bao giờ cũng có một chiếc bánh

thơm phức đang chờ cô. Thấy vậy, cô chị mới bắt đầu học dệt. Ngày nào cô dệt chăm chỉ thì ngày đó cũng được một chiếc bánh thơm phức.

TRỊNH MẠNH kể
(Theo *Truyện cổ Trung Quốc*)

Chú giải

(1) *Động* : hang lớn ở trong núi.

(2) *Tráng lệ :* rất đẹp (chỉ các tòa nhà, các công trình kiến trúc lớn).

Ý nghĩa

Có làm thì mới có ăn
Không dưng ai dễ mang phần đến cho !

Truyện ca ngợi người chăm chỉ lao động, chê trách kẻ lười biếng.

Câu hỏi gợi ý

thuongmaitr

1. Hai chị em mồ côi sống với nhau như thế nào ? Cô em vào rừng và đã gặp những gì ?

2. Cô em sống với bà tiên và được bà thưởng cho cái gì ?

3. Cô chị gặp bà tiên và được bà tặng cho món quà gì ? Vì sao cô chị cuối cùng cũng chăm làm như cô em ?

30. CON GÀ TRỐNG CHÂN CHÌ

1. Con gà trống ấy có đôi chân chì, lông ở cánh đen mượt như nhung, lông ở ngực vàng thắm, cái mào trên đầu thì đỏ chói, vắt qua vắt lại. Tiếng nó gáy ồ ồ, vang rất xa. Nó sống với một bà già cô đơn trong một túp lều nát. Cả

ngày nó bới đất tìm giun, nhặt hạt thóc rơi, thỉnh thoảng chui vào vườn, vặt vài lá cải non hoặc quả cà chua chín. Bà già trông thấy, cũng chỉ giơ tay khoát khoát xua đi, chứ không hề ném đá. Bà già thương nó như thương đứa cháu nội.

2. Một hôm, nó bới đất thì bới được một đồng tiền vàng. Nhà vua biết, bèn ra lệnh :

- Nạp vào kho ! Đất này là đất của ta. Cái gì ở đây, của chìm[1] hay của nổi, thuộc về ta cả.

Con gà không chịu. Nó kêu quang quác :

- Không ! Không ! Của bà tôi ! Của bà tôi !

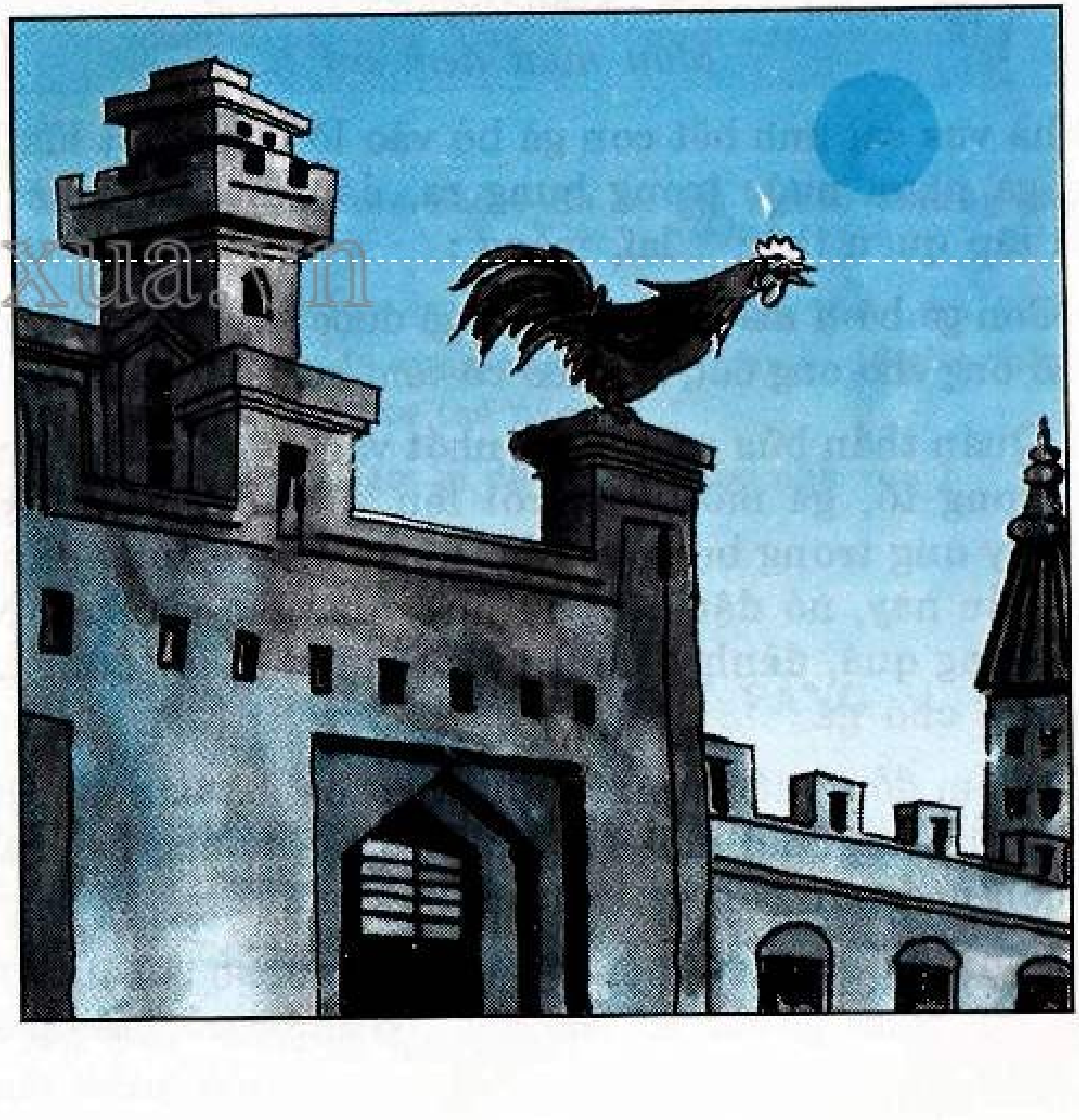

Nhưng nhà vua cứ lấy bằng được, đem về cung. Nó theo về cung, nhảy lên bờ thành, đứng gào :

Cộc cồ cô.... ô...ô ...
Vàng của bà tao
Cất giấu ở đâu?
Mau mau đem trả !...

Cứ thế, nó gào từ sáng đến trưa. Nhà vua tức lắm, sai lính bắt con gà, dìm xuống giếng cho chết. Nhưng con gà không chết. Nó hút hết nước trong giếng, lại bay vào đậu ngay trước cửa sổ mà gào:

Vàng của bà tao
Cất giấu ở đâu?
Mau mau đem trả !...

Nhà vua sai lính bắt con gà bỏ vào lò quay, đốt lửa lên. Con gà phun nước trong bụng ra, dập tắt lửa. Nhà vua triệu tập quần thần[2] lại, mắng :

- Con gà bé tí mà không ai làm gì được hay sao ? Bắt nhốt vào tổ ong cho ong đốt, xem nó có câm miệng hay không ?

3. Quần thần bủa ra bắt gà, nhốt vào tổ ong. Bao nhiêu ong trong tổ, gà mổ sạch, rồi lẻn vào phòng nhà vua, nhả bầy ong trong bụng ra cho đốt nhà vua sưng cả mặt mũi. Lần này, nó đậu lên vai nhà vua, gào vào tai. Nhà vua hoảng quá, đành phải sai lính mở kho, lấy đồng tiền vàng trả cho gà.

Gà đem đồng tiền vàng về đưa cho bà, bà bán đi, tậu[3] một cái trại[4], nuôi nhiều lợn, nhiều bò, nhưng bà không quý con nào hơn con gà trống chân chì ấy.

TRƯƠNG CHÍNH kể

(Theo *Truyện cổ Hung-ga-ri*)

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Của chìm* : của chôn dưới đất hoặc giấu kín không ai biết, trái với của nổi là của ai cũng trông thấy, như nhà cửa, ruộng vườn.

(2) *Quần thần :* các quan trong triều.

(3) *Tậu* : mua (nhà cửa, ruộng vườn, trâu bò...).

(4) *Trại :* chỉ một khu vực nhà cửa, ruộng vườn riêng biệt (thuộc quyền sở hữu của người chủ trại).

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi tấm lòng nhân hậu của bà cụ già và lòng thủy chung đẹp đẽ tuyệt vời của chú gà trống chân chì, đồng thời chỉ trích gay gắt thói tham lam vô độ của bọn vua chúa thời xưa, chỉ lo bòn rút, cướp đoạt từng đồng của người dân nghèo khổ.

Câu hỏi gợi ý

1. Con gà đẹp như thế nào ? Bà cụ già nghèo thương yêu nó ra sao ?

ruongxua.vn

2. Lòng tham lam vô độ của bọn vua chúa thể hiện ở những việc làm nào ? Chúng đã dùng những thủ đoạn gì để giết chết gà ? Con gà đã đối phó lại như thế nào ?

3. Cuối cùng gà đã làm gì để thắng được nhà vua ?

31. CÔNG CHÚA TÓC VÀNG

1. Ngày xưa, có một chàng trai thông minh, dũng cảm và tốt bụng tên là A-ro-ka.

Một hôm, A-ro-ka câu được một con cá hình thù kì dị. Anh không biết làm gì, liền thả cá xuống nước. Lạ thay, cá cất tiếng nói :

- Cám ơn anh đã thả tôi ra. Xin biếu anh viên ngọc này, nó sẽ giúp anh hiểu được tiếng nói của tất cả các loài vật trên đời.

A-ro-ka vui sướng mang viên ngọc về nhà. Đang bữa cơm, anh thấy hai con chim, mỏ ngậm một sợi tóc vàng óng ánh đậu trên cửa sổ. Chúng bàn tán sôi nổi về chuyện nàng công chúa[1] xinh đẹp đang bị giam trong tòa lâu đài bằng pha lê ở cạnh rừng bên. Nghe thế, A-ro-ka liền lên đường cứu người con gái xấu số. Anh vừa tới khu rừng thì trông thấy hai con chim đang bay lượn nháo nhác vì chim con bị gió hất rơi khỏi tổ. A-ro-ka nhặt chú chim non đặt vào chỗ cũ và tiếp tục đi. Được một quãng, anh lại cứu bầy kiến đang bị lửa vây, một con ong vàng vướng vào mạng nhện, và chú cá chép bị mắc cạn. Tất cả các con vật được cứu đều cám ơn A-ro-ka và nhận đưa đường cho anh đến chỗ nàng công chúa tóc vàng bị giam.

2. Khi anh đến lâu đài thì yêu tinh đã hiện ra đón đường. Nó cười khà khà và nói :

- Chàng trai trẻ kia định đến cướp nàng công chúa xinh đẹp của ta ư ? Hãy làm cho được ba điều sau, anh sẽ toại nguyện[2], bằng không thì đừng nghĩ đến việc trở về !

Thoạt đầu, yêu tinh bắt anh nhặt tất cả những viên ngọc trai trong chuỗi hạt của nó vừa rơi vãi trên đám cỏ rậm. A-ro-ka lo lắng tìm kiếm. Anh chợt nhìn xuống đất và thấy một bầy kiến không biết từ đâu đến, đã nhặt gọn giúp anh đầy đủ, không sót viên nào.

Đến việc thứ hai, yêu tinh bảo anh xuống đáy hồ mò cho nó chiếc nhẫn quý. Việc này, A-ro-ka được cá chép giúp.

Việc cuối cùng, yêu tinh bắt anh vào lâu đài nhận mặt công chúa đang đứng lẫn giữa năm mươi cô gái khác giống hệt nhau, trên mặt mỗi cô đều có một tấm lụa phủ kín. A-ro-ka đang băn khoăn thì chú ong vàng xuất hiện. Chú bay lượn trước một cô gái và hát :

Công chúa tóc vàng đây
Anh hãy đến đây ngay
Đem nàng đi khỏi nơi này !

A-ro-ka vội chạy đến đón công chúa và đặt nàng lên mình ngựa, phóng một mạch về cung.

Từ đó, A-ro-ka trở thành con rể của nhà vua và được sống hạnh phúc với nàng công chúa tóc vàng kiều diễm(3).

(Theo *Truyện dân gian Tiệp Khắc*)*

Chú giải

* *Tiệp Khắc* : nay đã tách thành cộng hòa Séc và cộng hòa Xlô-va-ki-a.

(1) *Công chúa :* con gái vua.

(2) *Toại nguyện :* được như ý muốn.

(3) *Kiều diễm :* (người phụ nữ) dịu dàng, đẹp đẽ khác thường.

Ý nghĩa

Đây là một truyện cổ tích ca ngợi một chàng trai thông minh, dũng cảm và tốt bụng, luôn luôn giúp đỡ mọi người từ việc nhỏ đến việc lớn. Truyện có ý giáo dục học sinh luôn luôn tìm mọi cách làm việc tốt.

Câu hỏi gợi ý

1. Câu được con cá lạ, A-ro-ka làm gì ? Nhờ đó, A-ro-ka biết được điều gì ?

2. Trên đường đi cứu công chúa, A-ro-ka đã cứu được những con vật nào ?

3. Gặp con yêu tinh, A-ro-ka đối phó với nó như thế nào ? Kết quả ra sao ?

truongxua.vn

32. MẸO XỬ KIỆN

1. Ngày xưa, có một ông quan xử kiện bằng mẹo. Ông ta không ngồi ở công đường chờ dân đưa đơn hầu kiện, mà đi từ làng này qua làng khác, ai có điều gì oan ức kêu thì ngài xử tại chỗ, không phải chờ ngày này qua tháng khác. Ngài phán xét rất phân minh, chưa có vụ nào ngài không tìm ra thủ phạm.

Đến một làng kia, có bà già mất một buồng chuối. Bà ta kể :

- Bẩm quan, chỉ trong nháy mắt mà buồng chuối của con bị người nào chặt mất. Buổi sáng, con còn trông thấy !

Ngài nói :

- Bà cứ về đi, để tôi điều tra.

thuongmaitr

Rồi ngài đi đến đầu làng, chỗ có chiếc cầu bắc qua con sông đào. Bấy giờ, ngài mới sai lính vào làng tin cho mọi người biết là quan đánh rơi chiếc nhẫn vàng khi đi qua cầu, ai mò được thì quan có thưởng, tiền thưởng bằng giá chiếc nhẫn vàng. Mọi người chạy đến, thi nhau mò nhẫn. Mò mãi không thấy, đành lên bờ.

Quan gọi từng người lại, giơ tay quan xem. Ngài chỉ vào mặt người nọ, nói :

- Mày đưa buồng chuối chặt lúc nãy trả bà kia !

Anh ta kêu oan. Ngài bảo :

- Oan nỗi gì ! Nhựa chuối dính tay, gặp nước bùn thì xỉn[1] lại. Mày xem có người nào tay đen như tay mày không ?

Hắn phải nhận tội.

2. Lại một lần đi qua chợ, gặp một bà già ngồi khóc. Hỏi, bà ta nói :

- Bẩm quan, tôi gánh một gánh dầu đầy, chẳng may vấp phải hòn đá kia, đổ hết. Hết vốn, tôi biết lấy gì nuôi con ?

Quan thấy bà cụ già nua, tội nghiệp, bèn hỏi :

- Hòn đá nào ? Để ta tra khảo xem vì sao mà làm đổ dầu bà cụ, nói không xuôi thì phải đền tiền.

Người đi chợ xúm lại, nghe quan nói như thế, không hiểu quan tra khảo ra làm sao, đá có phải người đâu mà biết nói ? Quan sai lính dựng một cái rạp[2] che tứ phía, lại bảo lính khiêng hòn đá kia vào. Một mình quan và hòn đá ở trong rạp. Lính canh ở cửa, cạnh rạp có để cái thúng. Người đi chợ đứng xung quanh càng ngày càng đông, chỉ nghe tiếng roi vút vào hòn đá và tiếng quan tra khảo. Người lính canh cửa nói :

uongxua.vn

- Muốn xem thì bỏ hai đồng tiền vào thúng kia mà vào !

Ai cũng háo hức[3] muốn xem quan tra khảo đá ra sao. Hai đồng tiền không đáng là bao, nên ai cũng vào. Khi thúng đầy tiền, quan mới nói :

- Thấy bà kia già nua, tội nghiệp, tôi bày cách quyên[4] tiền bà con để giúp đỡ bà ta, chứ có ai tra khảo đá bao giờ ? Đá làm gì biết nói !

Bấy giờ mọi người mới hiểu ý quan, ai cũng thấy việc nên làm, nên ai cũng vui vẻ đi ra, không phàn nàn một tiếng.

TRƯƠNG CHÍNH kể
(Theo *Truyện cổ Chăm*)

Chú giải

(1) *Xỉn :* ngả sang màu đen.

(2) *Rạp :* nhà làm tạm che mưa nắng những ngày hội hè đình đám.

(3) *Háo hức :* ao ước muốn sớm được toại nguyện.

(4) *Quyên :* góp tiền làm việc ích chung.

Ý nghĩa

Cả hai mẩu chuyện đều chứng tỏ rằng nhiều việc rắc rối, phức tạp, nếu biết dùng mưu trí là có thể gỡ ra.

Câu hỏi gợi ý

1. Ông quan trong truyện là người như thế nào ? Ông đã dùng mưu mẹo gì để tìm ra kẻ lấy buồng chuối ?

2. Để có tiền giúp bà già bị đổ hết dầu, quan đã bày ra cách nào ?

33. ANH HÙNG ĐÁNH XE TĂNG

thuongmaitr

1. Cù Chính Lan đang sống yên vui với cha mẹ thì giặc Pháp kéo đến. Quê hương anh bị máy bay giặc ném bom và tàu thủy giặc từ ngoài biển bắn pháo vào làm nhà cháy, người chết, nhân dân rất khổ cực. Anh vô cùng căm ghé quân xâm lược nên xin vào bộ đội.

Một lần, đơn vị anh được lệnh đi đón đánh xe tăng địch ở đường số 6. Anh và các bạn đồng đội đã đánh tan được cả đoàn xe địch, chỉ còn sót một chiếc đang hoảng hốt vừa rút chạy vừa bắn đại bác sang phía quân ta. Anh em hỏi nhau :

- Làm thế nào bây giờ ?

Anh chỉ vào chiếc xe mà nói :

- Phải đánh bằng được chiếc xe này !

Nói xong, anh cùng đồng đội băng băng(1) chạy theo xe tăng. Đạn địch bắn ra tới tấp như muốn chặn đường tiến của các anh. Khi đến gần, nhanh như sóc, anh nhảy lên bám lấy đuôi xe, tìm cách bò lên. Xe chạy nhanh, mấy lần trượt ngã xuống, nhưng anh vẫn quyết leo bằng được lên thành xe. Hai lần ném lựu đạn vào thùng xe, nhưng lại bị hất trả lại.

2. Máy bay và đại bác địch bắn ngày một dữ dội. Các bạn đồng đội của anh đều bị thương cả. Càng căm thù giặc, anh càng quyết tâm đánh bằng được chiếc xe.

Hết lựu đạn của mình, anh lấy lựu đạn của đồng đội bị thương, chạy tắt qua rừng, đón đầu chiếc xe tăng. Lần này là lần thứ năm anh lại nhảy lên xe. Tay trái anh cố mở nắp xe tăng, tay phải cầm lăm lăm lựu đạn và lấy răng cắn chốt. Nhưng anh không ném ngay vì sợ giặc lại ném trả lại như những lần trước. Anh giơ quả lựu đạn trong tay, lựu đạn xì khói. Anh tống luôn vào xe rồi nhảy xuống.

truongxua.vn

Lựu đạn nổ : "Oàng !..."... Ba tên giặc trong xe chết ngay, chiếc xe bốc cháy ngùn ngụt(2). Mừng quá, anh la lớn :

- ... Cháy rồi ! Xe tăng cháy rồi !

Sau trận đó, anh được thưởng Huân chương và được phong là anh hùng quân đội.

(Phỏng theo truyện
Cù Chính Lan đánh xe tăng)

Chú giải

(1) *Băng băng :* ý nói chạy rất nhanh.

(2) *Bốc cháy ngùn ngụt :* cháy to, ngọn lửa bốc cao.

Ý nghĩa

Năm 1951, giặc Pháp tràn ra đường số 6. Để chặn bước tiến của giặc, bộ đội ta đánh đoàn xe tăng của địch. Cù Chính Lan đã cùng đồng đội kiên trì, dũng cảm và quyết tâm tiêu diệt bằng được chiếc xe cuối cùng còn sót lại của giặc.

Câu hỏi gợi ý

1. Vì sao anh Cù Chính Lan xin đi bộ đội giết giặc ? Trong trận đánh đoàn xe, anh đã cùng với đồng đội đuổi đánh chiếc xe tăng còn sót lại của địch như thế nào ?

2. Tình thế trận đánh lúc này trở nên gay go ác liệt như thế nào ? Làm cách nào anh đã diệt được chiếc xe tăng của địch ?

34. NIỀM VUI BẤT NGỜ

thuongmaitr

1. Vào một buổi sáng nắng đẹp, cô giáo Mi dẫn các cháu mẫu giáo đi chơi vườn Bách thảo.

Đi đến vườn Bách thảo, phải đi qua Phủ Chủ tịch[1] là nơi Bác Hồ sống và làm việc. Qua nhà Bác, các cháu thích lắm. Em nào cũng sung sướng reo lên :

- Nhà Bác Hồ !

- Nhà Bác Hồ đẹp quá !

- Cô ơi ! Cho chúng cháu vào thăm Bác Hồ đi !

Nơi đây vốn yên tĩnh, nay bỗng trở nên ồn ào vì mấy chục cháu nhỏ. Đồng chí công an vội nói với cô giáo :

- Cô cho các cháu sang bên kia đường xem cho có trật tự !

Cô giáo thổi còi tập hợp các cháu lại. Nhưng cháu nào cũng vui sướng, nhảy lên như bầy chim non ríu rít xin cô đứng lại xem nhà Bác :

- Cô cho chúng cháu xem một tí nữa thôi !

- Cháu xem một tí nữa thôi, cô ạ !

- Bác Hồ đâu hở cô ?

- Sao chúng cháu không được vào thăm Bác Hồ ?

2. Tiếng các cháu hỏi mỗi lúc một nhiều, khiến cô giáo lúng túng. Bỗng cánh cổng Phủ Chủ tịch từ từ mở. Một đồng chí cán bộ vui vẻ nói với các đồng chí công an và cô giáo cho các cháu vào. Cô giáo sung sướng hồi hộp dẫn các cháu đi theo hàng đôi vào.

- A Bác ! Bác Hồ ! Bác Hồ !

Một cháu nhỏ reo lên. Tất cả các cháu như bầy chim non bay nhanh về phía Bác. Từ những miệng hồng nhỏ nhắn xinh xinh, cất lên những lời chào đáng yêu :

ruongxua.vn

- Chúng cháu chào Bác ạ ! Chúng cháu chào Bác ạ !

Bác Hồ giản dị, hiền từ trong bộ áo bà ba tơ tằm, chân đi đôi dép cao su, tươi cười đón các cháu. Bác hỏi :

- Các cháu có ngoan không ?

- Thưa Bác, có ạ ! - Tất cả các cháu trả lời.

- Bây giờ các cháu thích gì nào ?

- Thưa Bác, chúng cháu thích vào thăm nhà Bác !

- Chúng cháu thích thăm vườn của Bác !

Bác dắt tay hai cháu nhỏ nhất, còn các cháu khác xúm xít[2] theo Bác ra vườn. Bác vừa đi vừa chỉ cho các cháu

xem những cây Bác đã trồng, xem hai cây vú sữa miền Nam, và thăm ao cá Bác nuôi. Các cháu ríu rít đi quanh Bác Hồ. Bác dặn các cháu phải ngoan ngoãn, sạch sẽ, vâng lời cô giáo. Các cháu lắng nghe Bác nói, muốn nghe mãi, muốn ở bên Bác mãi mãi. Nhưng đã đến giờ Bác tiếp khách. Cô giáo phải cho các cháu ra về. Bác vẫy tay chào, nhìn theo các cháu. Các cháu vừa đi vừa luyến tiếc[3]. Cháu nào cũng ngoảnh lại để cố ngắm Bác thêm chút nữa.

(Lược trích *Bác Hồ kính yêu*
NXB Kim Đồng)

Chú giải

(1) *Phủ Chủ tịch :* nơi Chủ tịch nước làm việc. Trước đây là nơi Bác Hồ sống và làm việc.

(2) *Xúm xít :* họp lại thành đám đông quây xung quanh.

(3) *Luyến tiếc :* không muốn rời ra vì yêu quý, nhớ nhung.

thuongmaitr

Ý nghĩa

Truyện phản ánh sâu sắc lòng yêu thương của Bác Hồ đối với thiếu nhi và tình cảm của các cháu thiếu nhi đối với Bác.

Câu hỏi gợi ý

1. Cô giáo Mĩ dẫn các cháu mẫu giáo đi đâu ? Đi qua nhà Bác Hồ các cháu đã làm gì ?

2. Bác Hồ đón các cháu vào chơi trong nhà Bác như thế nào ? Bác vui chơi và khuyên nhủ các cháu những gì ?

MỤC LỤC

	Trang
1. Trăm trứng nở trăm con	3
2. Dê con nghe lời mẹ	6
3. Từ hai bàn tay	9
4. Núi cười	12
5. Đi tìm bạn	14
6. Ông Gióng	16
7. Bông hoa cúc trắng	19
8. Người nông dân và con quỷ	21
9. Món quà quý nhất	24
10. Quạ và Công	26
11. Ông Yết Kiêu	28
12. Ba cô gái	30
13. Em bé thông minh	31
14. Văn hay nhưng chữ phải đẹp	33
15. Trâu đoàn kết giết hổ	35
16. Tiếng trống Mê Linh	37
17. Quả táo	39
18. Thần sắt	42
19. Ông Trạng thả diều	44
20. Ai ngoan sẽ được thưởng	46

ruongxua.vn

21. Hai anh em 47
22. Quả tim của Khỉ 50
23. Miệng nói ra hoa ra ngọc 53
24. Một trí khôn bằng trăm trí khôn 55
25. Ba cô tiên 58
26. Thần gỗ 60
27. Bác đánh cá và gã hung thần 63
28. Hai viên ngọc quý 65
29. Cái thoi bằng vàng 68
30. Con gà trống chân chì 70
31. Công chúa tóc vàng 73
32. Mẹo xử kiện 76
33. Anh hùng đánh xe tăng 78
34. Niềm vui bất ngờ 80

thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitruongxua.vn

TRUYỆN ĐỌC 1

Mã số 1H114T0

In 210.000(ST) khổ 14,5 x 20,5cm

Số in : 01; Số XB 831/13-99

In tại Công ty in Nam Định

In xong và nộp lưu chiểu

tháng 3 năm 2000.

Giá : 2.600đ